Chân trời sáng tạo

KHÚC THÀNH CHÍNH (Chủ biên)
ĐINH THỊ XUÂN DUNG – NGUYỄN KÍNH ĐỨC
ĐINH THỊ KIM LAN – HUỲNH THỊ KIM TRANG

Vở bài tập TOÁN 3

TẬP HAI

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KHÚC THÀNH CHÍNH (Chủ biên)
ĐINH THỊ XUÂN DUNG – NGUYỄN KÍNH ĐỨC
ĐINH THỊ KIM LAN – HUỲNH THỊ KIM TRANG

Vở bài tập TOÁN 3

TẬP HAI

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chân trời sáng tạo

Lời nói đầu

Quý thầy cô, quý phụ huynh và các em học sinh thân mến.

Để củng cố và rèn luyện các kiến thức, kĩ năng; phát triển năng lực toán học cũng như các phẩm chất cho học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông mới, nhóm tác giả **Chân trời sáng tạo** trân trọng giới thiệu bộ sách *VỞ BÀI TẬP TOÁN* dùng cho cấp Tiểu học.

Bộ sách gồm 10 tập, tương ứng với mỗi lớp 2 tập. Trong mỗi tập sách, các nội dung được giới thiệu theo trình tự sách giáo khoa Toán Tiểu học với hệ thống bài tập tự luận, trắc nghiệm đa dạng và phong phú.

Bộ sách này có thể coi như nguồn tư liệu trong quá trình dạy học.

Học sinh có thể dùng *VỞ BÀI TẬP TOÁN* ngay trong buổi học thứ nhất, đặc biệt hữu ích trong các giờ tự học.

Với những tình huống và hình vẽ vui nhộn, gần gũi với cuộc sống, bộ sách tạo điều kiện để học sinh tương tác với sách qua nhiều hình thức (viết, vẽ, tô màu, …), chúng tôi hi vọng bộ sách này thực sự mang đến niềm vui cho các em khi học toán.

Chân trời sáng tạo

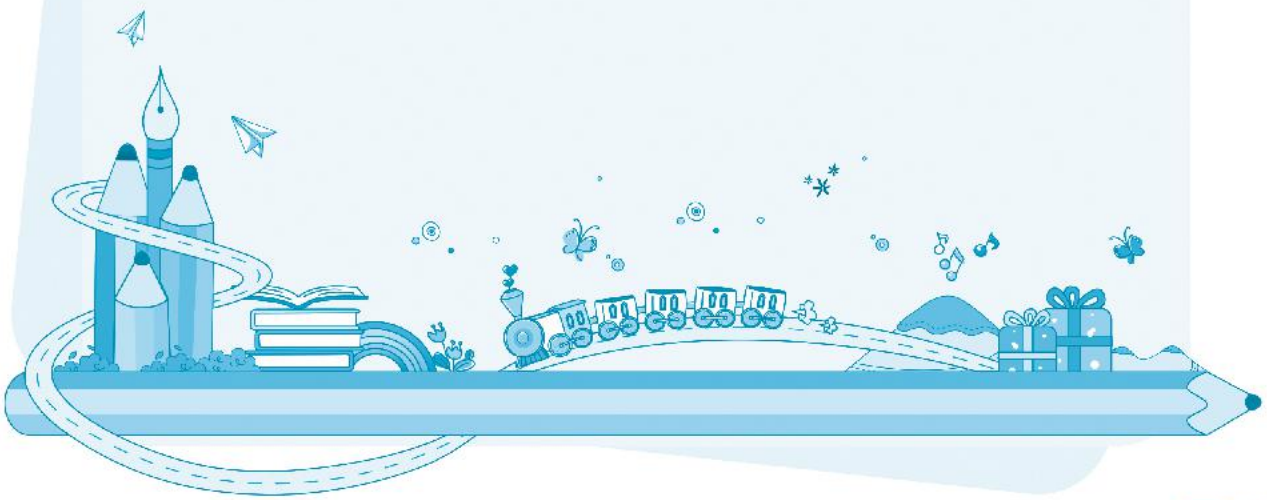

MỤC LỤC

3. CÁC SỐ ĐẾN 10 000 6

Chục nghìn 7
Các số có bốn chữ số 10
So sánh các số có bốn chữ số 12
Phép cộng các số trong phạm vi 10 000 14
Phép trừ các số trong phạm vi 10 000 16
Em làm được những gì? 18
Tháng, năm 20
Gam 22
Mi-li-lít 24
Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số 26
Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số 29
Em làm được những gì? 32
Góc vuông, góc không vuông 34
Hình chữ nhật 36
Hình vuông 37
Chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác 38
Chu vi hình chữ nhật 39
Chu vi hình vuông 41
Bảng thống kê số liệu 43
Các khả năng xảy ra của một sự kiện 47
Em làm được những gì? 48
Thực hành và trải nghiệm: Tính chu vi sàn phòng học, chu vi sân trường 50

Chân trời sáng tạo

4. CÁC SỐ ĐẾN 100 000 51
Trăm nghìn 52
Các số có năm chữ số 54
So sánh các số có năm chữ số 57
Phép cộng các số trong phạm vi 100 000 59
Phép trừ các số trong phạm vi 100 000 61
Em làm được những gì? 63
Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số 65
Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số 67
Em làm được những gì? 70
Diện tích của một hình 72
Xăng-ti-mét vuông 73
Diện tích hình chữ nhật 76
Diện tích hình vuông 78
Tiền Việt Nam 79

ÔN TẬP CUỐI NĂM 82
Thực hành và trải nghiệm: Hội chợ 91

Chân trời sáng tạo

3. CÁC SỐ ĐẾN 10 000

CHỤC NGHÌN

Đếm rồi viết vào chỗ chấm.

Đếm theo đơn vị

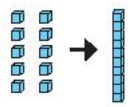

..... đơn vị = 1 chục

Đếm theo chục

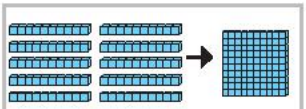

..... chục = 1 trăm

Đếm theo trăm

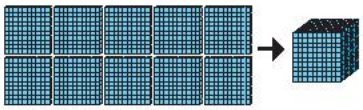

..... trăm = 1 nghìn

Đếm theo nghìn

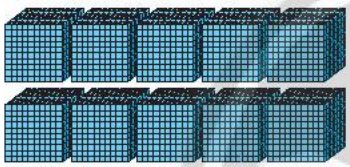

..... nghìn = 1 chục nghìn (1 vạn)
10 000

1 **a) Viết số, viết cách đọc số (theo mẫu).**

	Viết số	Đọc số
	1 000	một nghìn
	.....	.....
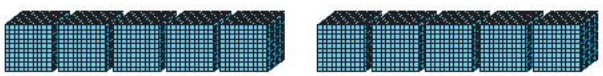	.....	.....

b) Viết rồi đọc các số tròn nghìn từ 1 000 đến 10 000.

Chân trời sáng tạo

2 Số? (Theo mẫu)

Mẫu:

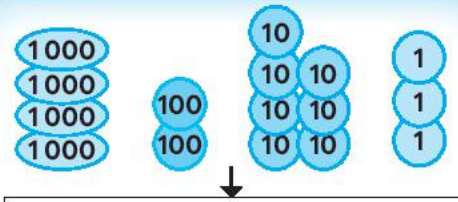

Hàng			
Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
4	2	7	3

a)

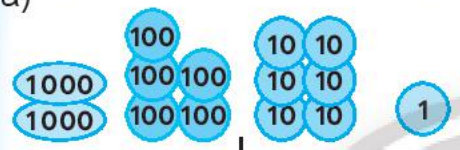

Hàng			
Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị

b)

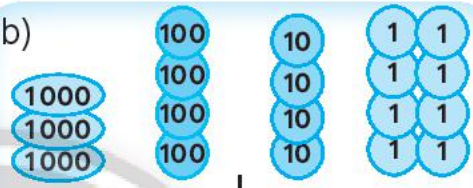

Hàng			
Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị

3 Lấy bao nhiêu thẻ mỗi loại để phù hợp với mỗi bảng sau?

a)

Hàng			
Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
1	9	5	4

Lấy: … thẻ 1000

… thẻ 100

… thẻ 10

… thẻ 1

b)

Hàng			
Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
2	0	2	2

Lấy: … thẻ 1000

… thẻ 100

… thẻ 10

… thẻ 1

1 Đếm và gộp rồi viết số vào chỗ chấm.

Có … nghìn, … trăm, … chục và … đơn vị.

2 **Viết theo mẫu.**

Mẫu: **7 204**

– Chữ số 7 ở hàng nghìn.
– Chữ số 2 ở hàng trăm.
– Chữ số 0 ở hàng chục.
– Chữ số 4 ở hàng đơn vị.

a) **6 825**

– Chữ số 6 ở hàng .....
– Chữ số 8 ở hàng .....
– Chữ số 2 ở hàng .....
– Chữ số 5 ở hàng .....

b) **2 834**

– Chữ số ... ở .....
– Chữ số ... ở .....
– Chữ số ... ở .....
– Chữ số ... ở .....

c) **901**

– .....
– .....
– .....

3 **Nối hình ảnh có số khối lập phương phù hợp với mỗi bảng.**

A

Hàng			
Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
1	2	3	4

B

Hàng			
Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
1	2	4	3

C

Hàng			
Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
2	1	3	4

D

Hàng			
Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
2	1	4	3

I

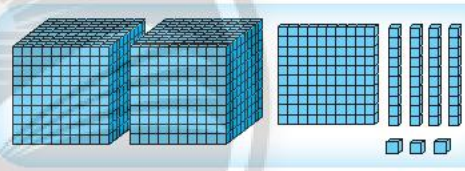

II

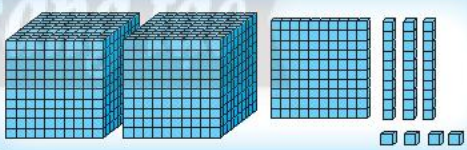

III

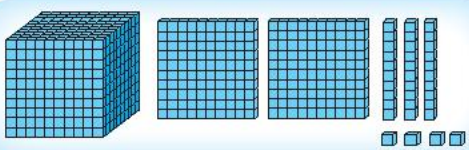

IV

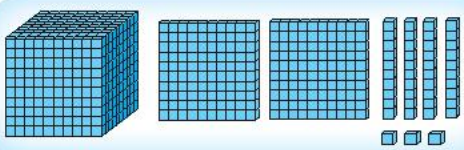

Chân trời sáng tạo

CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ

Viết vào chỗ chấm.

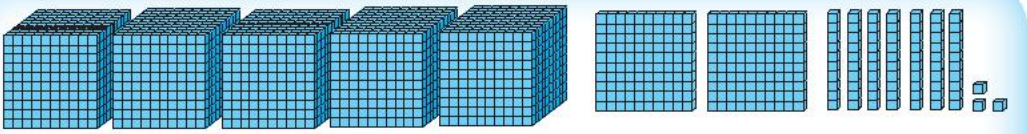

Hàng			
Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
...	...	...	...

Viết số: .....

Đọc số: Năm nghìn hai trăm bảy mươi ba.

5 273 = ... + ... + ... + ...

1 Viết theo mẫu.

Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
1000 1000 1000 1000 1000 1000	100 100 100 100	10 10 10 10 10 10 10 10	1 1 1 1	6594	sáu nghìn năm trăm chín mươi tư
1000 1000 1000 1000	100 100 100	10 10		.....	....
1000 1000 1000		10 10 10 10	1 1 1 1 1 1 1	.....	....
1000			1 1 1 1 1	.....	....

2 **Lấy bao nhiêu thẻ mỗi loại để phù hợp với mỗi số sau?**

a) 8 137

Lấy: ... thẻ 1000
... thẻ 100
... thẻ 10
... thẻ 1

b) 9 054

Lấy: ... thẻ 1000
... thẻ 100
... thẻ 10
... thẻ 1

c) 5 208

Lấy: ... thẻ 1000
... thẻ 100
... thẻ 10
... thẻ 1

1 **Viết các số còn thiếu rồi đọc các số trong bảng.**

7 991	7 992	7 993	.....	.....	7 996	7 997	.....	7 999	8 000
8 001	.....	.....	8 004	8 005	8 006	.....	8 008	.....	.....
.....	8 012	8 013	.....	.....	.....	8 017	.....	8 019	.....

2 **Viết số.**

a) Chín nghìn tám trăm bốn mươi lăm: .....

b) Bảy nghìn sáu trăm linh một: .....

c) Bảy nghìn không trăm sáu mươi mốt: .....

3 **Viết số thành tổng (theo mẫu).**

Mẫu: 4 207 = 4 000 + 200 + 7

a) 3 823 = ...

b) 1 405 = ...

c) 9 009 = ...

4 **Viết các tổng thành số.**

a) 5 000 + 400 + 30 + 6 = ...

b) 7 000 + 500 + 20 = ...

c) 4 000 + 8 = ...

5 **Số?**

a) 4 000 — 5 000 — 6 000 — ..... — ..... — ..... — 10 000

b) 8 570 — 8 580 — 8 590 — ..... — ..... — ..... — 8 630

khám phá

Đọc nội dung trong SGK rồi viết số vào chỗ chấm.

Vịnh Hạ Long có ..... hòn đảo lớn, nhỏ.

Chân trời sáng tạo

SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ

Viết vào chỗ chấm, điền dấu so sánh vào ô trống.

- **So sánh 986 và 1 444.**

A 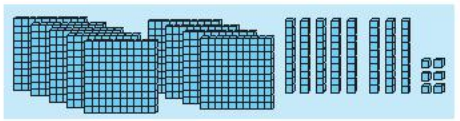

B

– Hình có ít khối khối lập phương hơn là hình ...

– Số bé hơn là .....

986 ☐ 1 444

– Số có ít chữ số hơn thì .....

- **So sánh 3 143 và 3 096.**

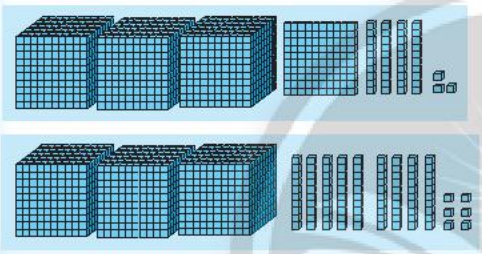

– So sánh: 3 = 3, 1 > 0

3 143 ☐ 3 096

– Cặp chữ số đầu tiên khác nhau:

Số có chữ số lớn hơn thì .....

1 >, <, =

a) 792 ☐ 1 000 b) 6 321 ☐ 6 132 c) 8 153 ☐ 8 159

625 ☐ 99 4 859 ☐ 4 870 1 061 ☐ 1 000 + 60 + 1

2 Cho bốn số: 4 725, 4 275, 4 752, 4 527.

a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.

b) Viết các số đã cho vào chỗ chấm.

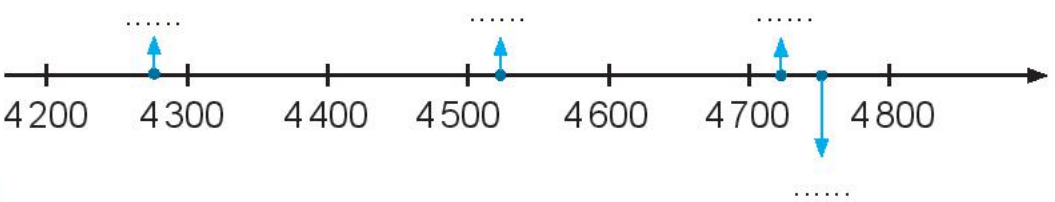

Chân trời sáng tạo

1 Viết vào chỗ chấm.

a) Bể thứ nhất chứa được 2 100 *l* nước, bể thứ hai chứa được 1 200 *l* nước. Bể thứ …… chứa được nhiều nước hơn.

b) Anh Hai đã chạy được 750 m, anh Ba đã chạy được 1 km. Quãng đường đã chạy được của anh …… dài hơn.

2 Quan sát bảng bên, viết vào chỗ chấm.

a) Hai ngọn núi Bạch Mã và Pu Ta Leng, ngọn núi cao hơn là .....

b) Ngọn núi cao nhất là .....

c) Viết tên các ngọn núi theo thứ tự từ cao đến thấp:

.....

Tên núi	Chiều cao
Bà Đen	986 m
Bạch Mã	1 444 m
Phan Xi Păng	3 143 m
Pu Ta Leng	3 096 m

3 Làm tròn số đến hàng nghìn.

Ví dụ:

7 075, 7 152, 7 260, 7 301, 7 485 → 7 000

7 522, 7 608, 7 743, 7 800, 7 950 → 8 000

Làm tròn số đến hàng nghìn

a) Làm tròn số 4 521 đến hàng nghìn thì được số ……

b) Làm tròn số 6 480 đến hàng nghìn thì được số ……

c) Làm tròn số 2 634 đến hàng nghìn thì được số ……

Số?

Số con bò của trang trại là số có bốn chữ số.

- Nếu làm tròn số này đến hàng nghìn thì được số 10 000.
- Nếu gạch bỏ chữ số hàng nghìn thì được số lớn nhất có ba chữ số.

Trang trại có …… con bò.

Đọc nội dung trong SGK rồi viết vào chỗ chấm.

Hai ngọn núi cao nhất và nhì nước ta là: …… và ……

Chân trời sáng tạo

PHÉP CỘNG CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

Viết vào chỗ chấm.

1 421 + 2 515 = ?

+	1	4	2	1
	2	5	1	5
	.	.	.	.

- 1 cộng 5 bằng ..., viết ...
- 2 cộng 1 bằng ..., viết ...
- 4 cộng 5 bằng ..., viết ...
- 1 cộng 2 bằng ..., viết ...

1 421 + 2 515 = ...

1 421 + 2 719 = ?

+	1	4	2	1
	2	7	1	9
	.	.	.	.

- 1 cộng 9 bằng ..., viết ..., **nhớ** ...
- 2 cộng 1 bằng ..., **thêm** ... bằng ..., viết ...
- 4 cộng 7 bằng ..., viết ..., **nhớ** ...
- 1 cộng 2 bằng ..., **thêm** ... bằng ..., viết ...

1 421 + 2 719 = ...

1 **Đặt tính rồi tính.**

2 153 + 5 433 1 675 + 3 309 6 722 + 966

3 905 + 4 185 465 + 619 880 + 7 077

1 **Số?**

Số hạng	1180	458	3 268	1 523	671
Số hạng	458	1 180	1 523	3 268	225
Tổng	1 638				

2 **Tính nhẩm.**

5000 + 2000 + 1000 = …… 1800 + 1200 + 6000 = ……

4000 + 3000 + 3000 = …… 4900 + 500 + 100 = ……

3 >, <, =

a) 3000 + 800 + 20 + 5 ☐ 3825

b) 9100 + 380 + 15 ☐ 9500

c) 6000 + 4 ☐ 4600

d) 2000 + 70 + 8 ☐ 2780

4 Gia đình bác Tám thu hoạch măng cụt và xoài. Măng cụt cân được 2 320 kg. Khối lượng xoài nhiều hơn măng cụt là 520 kg. Hỏi gia đình bác Tám thu hoạch được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam măng cụt và xoài?

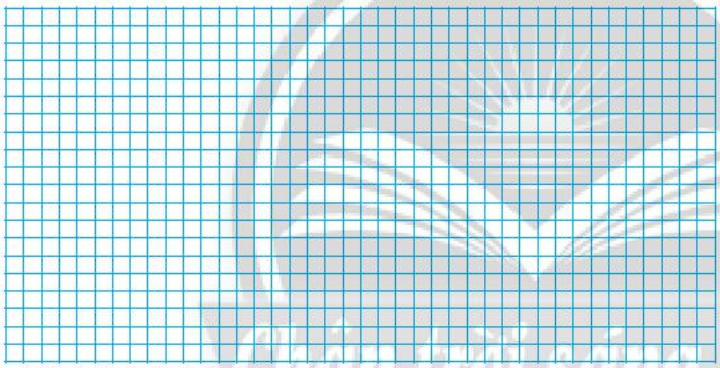

5 **Số?**

1726 km

320 km

Thành phố Hồ Chí Minh Thủ đô Hà Nội Thị xã Sa Pa (tỉnh Lào Cai)

Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thị xã Sa Pa, đi qua Thủ đô Hà Nội, dài …… km.

đất nước em

Đọc nội dung trong SGK rồi viết vào chỗ chấm.

Dãy núi Hoàng Liên Sơn ở Lào Cai có đỉnh …… được gọi là nóc nhà của Việt Nam.

Chân trời sáng tạo

PHÉP TRỪ CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

Viết vào chỗ chấm.

3 936 – 1 421 = ?

	3	9	3	6
–	1	4	2	1
	.	.	.	.

- 6 trừ 1 bằng ..., viết ...
- 3 trừ 2 bằng ..., viết ...
- 9 trừ 4 bằng ..., viết ...
- 3 trừ 1 bằng ..., viết ...

3 936 – 1 421 = ...

4 140 – 1 421 = ?

	4	1	4	0
–	1	4	2	1
	.	.	.	.

- 0 không trừ được 1, lấy ... trừ ... bằng ..., viết ..., **nhớ** ...
- 2 **thêm 1** bằng ..., 4 trừ ... bằng ..., viết ...
- 1 không trừ được ..., lấy ... trừ ... bằng ..., viết ..., **nhớ** ...
- 1 **thêm** ... bằng ..., 4 trừ ... bằng ..., viết ...

4 140 – 1 421 = ...

1 Đặt tính rồi tính.

9 852 – 3 741 6 373 – 2 536 2 509 – 328

1 542 – 701 8 172 – 658 4 739 – 1 427

1 Số?

a) 4 719 – 2 307 = ...

..... – 2 412 = 2 307

b) 2 164 – 815 = ...

..... – 1 349 = 815

2 **Nối giá trị phù hợp với biểu thức.**

4 857 – 657	2 053
2 819 – 1 411	2 327
5 918 – 3 865	4 200
6 231 – 3 904	1 408

3 Mùa hoa năm nay, bà Tư thu hoạch được 5 193 bông hồng đỏ và 3 463 bông hồng vàng. Hỏi số bông hồng đỏ bà Tư thu hoạch được nhiều hơn số bông hồng vàng là bao nhiêu?

4 **Số?**

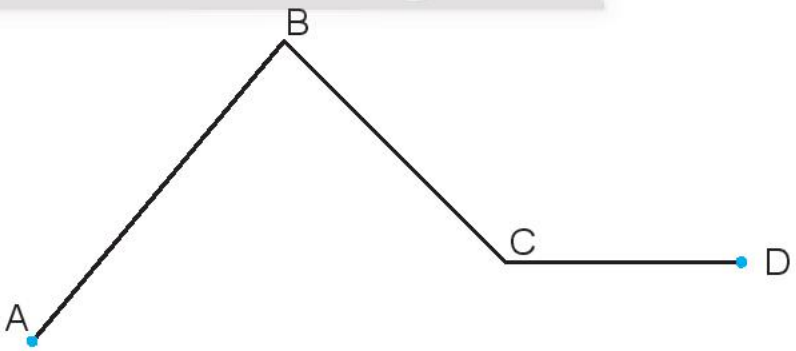

Cho biết:

– Chiều dài đường gấp khúc ABCD là 1 200 mm.

– Chiều dài đường gấp khúc ABC là 900 mm.

– Chiều dài đường gấp khúc BCD là 700 mm.

Độ dài đoạn thẳng BC là …… mm.

Chân trời sáng tạo

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 **Đúng ghi đ, sai ghi s.**

a) ☐

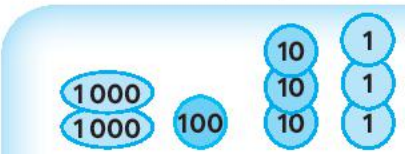

2 133 = 2 000 + 100 + 30 + 3

b) ☐

5 960 = 5 000 + 900 + 60

c) ☐

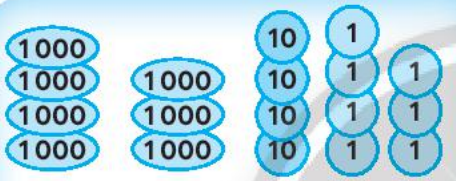

7 407 = 7 000 + 40 + 7

d) ☐

9 090 = 9 000 + 90

2 **Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

a) 700 + .?. = 1 600

A. 2 300 B. 900 C. 1 300

b) .?. + 7 350 = 9 500

A. 2 150 B. 2 250 C. 2 850

c) 8 000 – .?. = 600

A. 8 600 B. 8 400 C. 7 400

d) .?. – 4 730 = 5 170

A. 9 900 B. 10 000 C. 440

3 **Đặt tính rồi tính.**

a) 6 381 + 1 071 b) 833 + 1 548 c) 5 486 – 2 485 d) 2 617 – 1 909

Chân trời sáng tạo

4 **Viết dấu phép tính thích hợp vào ô trống (+, –, ×, :).**

a) 200 × 5 ☐ 800 = 200

b) 200 : 5 ☐ 800 = 840

c) 1 000 : 2 ☐ 500 = 0

d) 5 000 × 0 ☐ 8 = 0

5 Trong một đợt dịch bệnh, Nhà nước đã cung cấp lương thực cho các gia đình khó khăn ở một khu vực. Lần thứ nhất cung cấp 2 350 kg gạo, lần thứ hai ít hơn lần thứ nhất 450 kg gạo. Hỏi cả hai lần khu vực đó đã được cung cấp bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

6 Tuyến đường sắt Bắc – Nam (Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh) đi qua nhiều tỉnh và thành phố, trong đó có thành phố Vinh (tỉnh Nghệ An).

Quan sát bảng sau rồi viết số vào chỗ chấm.

Tuyến đường sắt	Chiều dài
Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh	1 726 km
Hà Nội – Vinh	319 km
Vinh – Thành phố Hồ Chí Minh	... km

đất nước em

Đọc nội dung trong SGK rồi viết vào chỗ chấm.

Nghệ An có đường bờ biển dài …… km.

Bãi biển Cửa Lò (Nghệ An)

Chân trời sáng tạo

THÁNG – NĂM

Quan sát tờ lịch, viết vào chỗ chấm.

Năm 2023

Tháng 1

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

Tháng 2

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28					

Tháng 3

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

Tháng 4

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30

Tháng 5

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

Tháng 6

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30		

Tháng 7

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Tháng 8

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

Tháng 9

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

Tháng 10

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

Tháng 11

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

Tháng 12

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

1 Một năm có …… tháng.

Viết tên các tháng trong năm.

Tháng 1

2 **Viết số ngày của từng tháng.**

THÁNG 1 …… ngày	THÁNG 2 …… hoặc …… ngày	THÁNG 3 …… ngày	THÁNG 4 …… ngày	THÁNG 5 …… ngày	THÁNG 6 …… ngày
THÁNG 7 …… ngày	THÁNG 8 …… ngày	THÁNG 9 …… ngày	THÁNG 10 …… ngày	THÁNG 11 …… ngày	THÁNG 12 …… ngày

Chân trời sáng tạo

1 **Xem lịch năm nay rồi viết vào chỗ chấm.**

a) Hôm nay là thứ ……, ngày ……, tháng ……, năm ……

b) Tháng sau là tháng ……, có …… ngày.

c) Sinh nhật của Bác Hồ là ngày …… tháng ……

Sinh nhật Bác năm nay vào thứ ……

2 **Xem ba tờ lịch sau của năm 2024 rồi viết vào chỗ chấm.**

Năm 2024

Tháng 1

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

Tháng 2

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29			

Tháng 3

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

a) Ngày 1 tháng 1 là thứ ……

b) Ngày 3 tháng 2 là thứ …… Tháng 2 có …… ngày.

c) Ngày 8 tháng 3 là thứ ……

3 **Đúng ghi Đ, sai ghi S.**

a) Nếu hôm nay là thứ Sáu thì 7 ngày nữa cũng là thứ Sáu. ☐

b) Ngày 31 tháng 6 là sinh nhật của một bạn trong lớp em. ☐

c) 1 năm = 12 tháng, 1 tháng = 30 ngày. ☐

d) Các tháng có 31 ngày là: tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 8, tháng 10 và tháng 12. ☐

Tháng nào có bao nhiêu ngày?

- **Số?**

Chỗ lồi của đốt xương chỉ tháng có …… ngày.

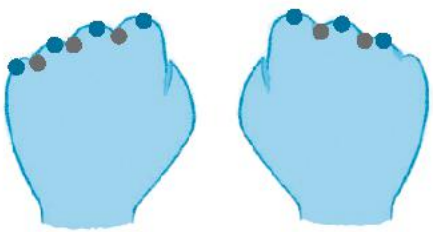

- Đố bạn số ngày của mỗi tháng.

Chân trời sáng tạo

GAM

Viết vào chỗ chấm.

Gam là một đơn vị đo ……

Gam viết tắt là …

…… g = 1 kg

1 Viết số đo khối lượng (xem mẫu).

Mẫu:

1 kg 300 g

a)

b)

2 Nhận biết các quả cân 100 g, 200 g, 500 g, 1 kg.

Nâng lần lượt các quả cân và đọc số đo trên quả cân.

3 Ước lượng và thực hành cân.

a) Chọn bốn vật (xem ví dụ SGK) rồi ước lượng từng vật (nặng hơn, nhẹ hơn hay nặng bằng 1 kg).

b) Cân từng vật rồi viết vào chỗ chấm.

Tên đồ vật	……	……	……	……
Ước lượng	…… 1 kg	…… 1 kg	…… 1 kg	……1 kg
Kết quả cân	… kg …… g	… kg …… g	… kg …… g	… kg …… g

Viết tên các vật đã cân theo thứ tự từ nhẹ đến nặng.

……

Chân trời sáng tạo

1 **Số?**

a) 2 kg = …… g b) 3000 g = … kg c) 1 kg 400 g = …… g

5 kg = …… g 7000 g = … kg 2500 g = … kg …… g

2 **Viết kg hay g vào chỗ chấm.**

5 hạt đậu đen nặng 1 …

Quả thanh long nặng 1 …

Quả chuối nặng 200 …

3 **Số?**

a) 5 hộp sữa cân nặng …… g.

b) 1 hộp sữa cân nặng …… g.

4 Lượng sữa trong hộp cân nặng 380 g. Vỏ hộp sữa cân nặng 52 g. Hỏi cả hộp sữa cân nặng bao nhiêu gam?

Chân trời sáng tạo

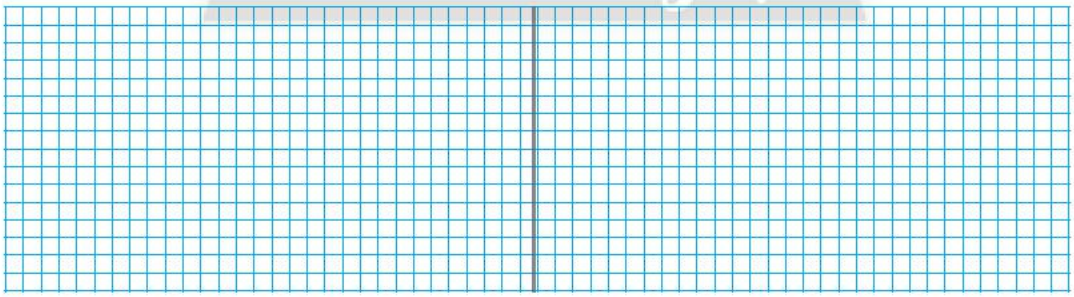

Đọc nội dung trong SGK rồi viết vào chỗ chấm.

Chim ruồi ong là loài chim tí hon, có con chỉ dài khoảng 5 …… và nặng chưa tới 2 ……

MI-LI-LÍT

Viết vào chỗ chấm.

Mi-li-lít là một đơn vị đo dung tích.

Mi-li-lít viết tắt là .....

..... ml = 1 l

1 ml nước khoảng ..... giọt nước.

1 Viết theo mẫu.

Mỗi bình đựng bao nhiêu nước?

Mẫu:

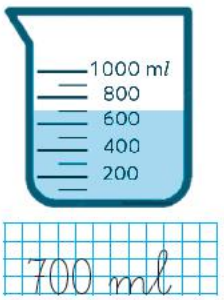

700 ml

A

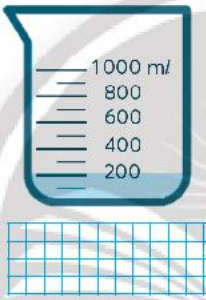

B

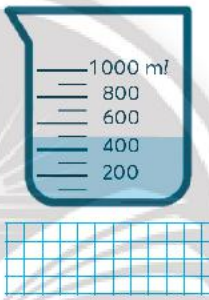

C

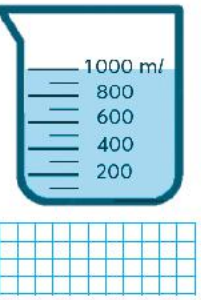

2 Đọc dung tích ghi trên một vài hộp sữa, chai nước.

3 Số?

Dùng bình có vạch chia mi-li-lít để nhận biết dung tích của một li nước (cốc nước), dung tích bình nước của em.

- Dung tích của li nước:
  ..... ml
- Dung tích của bình nước:
  ..... ml

1 Số?

a) 3 l = ... ml
7 l = ... ml

b) 2 000 ml = ... l
5 000 ml = ... l

c) 1 l 500 ml = ... ml
3600 ml = ... l ..... ml

Chân trời sáng tạo

2 **Viết *l* hay *ml* vào chỗ chấm.**

Một thìa (muỗng) nhỏ chứa khoảng 5 ... mật ong.

500 ... nước

500 ... nước

3 Mỗi bình biểu thị lượng nước các bạn đã uống.

Viết vào chỗ chấm lượng nước các bạn cần uống thêm để đủ 2 *l* nước.

Vân cần uống thêm …… nước.

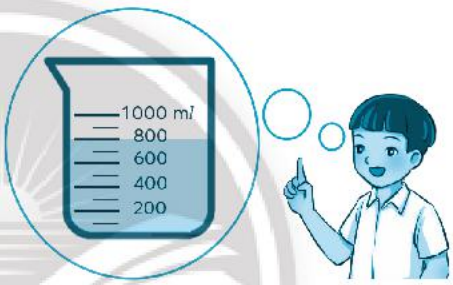

Tuấn cần uống thêm …… nước.

4 **Viết vào chỗ chấm.**

Mỗi bạn sẽ lấy hai bình nào để hai bạn có lượng nước bằng nhau?

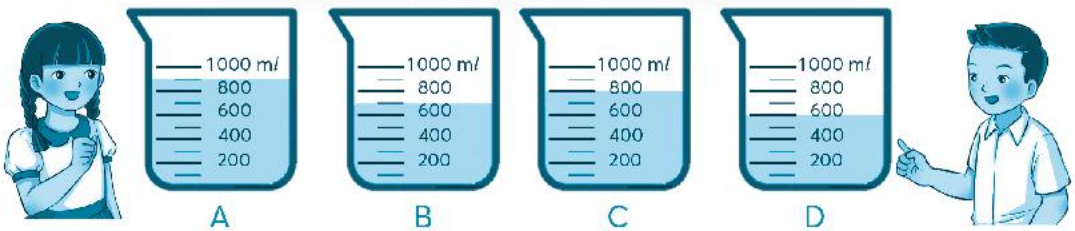

Lan lấy bình … và bình …

Tú lấy bình … và bình …

Viết *l* hay *ml* vào chỗ chấm.

- 1 thìa nhỏ (còn gọi là thìa cà phê) chứa khoảng 5 …… chất lỏng.
- 1 ……. nước nặng khoảng 1 kg.

Chân trời sáng tạo

NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Viết vào chỗ chấm.

4 213 × 2 = ?

	4	2	1	3
×				2
	.	.	.	.

- 2 nhân 3 bằng ..., viết ...
- 2 nhân 1 bằng ..., viết ...
- 2 nhân 2 bằng ..., viết ...
- 2 nhân 4 bằng ..., viết ...

4 213 × 2 = ...

1 524 × 3 = ?

	1	5	2	4
×				3
	.	.	.	.

- 3 nhân 4 bằng ..., viết ..., **nhớ** ...
- 3 nhân 2 bằng ..., **thêm** ... bằng ..., viết ...
- 3 nhân 5 bằng ..., viết ..., **nhớ** ...
- 3 nhân 1 bằng ..., **thêm** ... bằng ..., viết ...

1 524 × 3 = ...

1 **Đặt tính rồi tính.**

1 221 × 4 2 007 × 3 810 × 8

1 105 × 9 1 060 × 6 2 618 × 2

1 **Tính nhẩm.**

a) 50 × 2 = ...
500 × 2 = ...
5 000 × 2 = ...

b) 20 × 4 = ...
200 × 4 = ...
2 000 × 4 = ...

2 **Số?**

3 >, <, =

a) 1 080 × 9 ☐ 1 020 × 9

b) 2 × 1 000 × 5 ☐ 1 000 × 2 × 5

c) 2 400 × 2 ☐ (200 + 4 000) × 2

4 **Nối giá trị thích hợp với biểu thức.**

a) 800 × 4 + 1 800

c) (1 200 + 300) × 6

3 000 | 2 000 | 5 000 | 9 000

b) 2 700 × 3 – 5 100

d) 10 000 – 1 600 × 5

5 Trong kho có 10 000 kg gạo. Người ta dùng 6 xe để chuyển gạo trong kho đến các cửa hàng. Biết mỗi xe chở 1 500 kg gạo. Hỏi trong kho còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Chân trời sáng tạo

6 Hôm qua bạn Nam đã uống 1 *l* nước và 2 chai nước, mỗi chai 500 m*l*. Hỏi hôm qua bạn Nam đã uống bao nhiêu lít nước?

Tô màu đường đi: Gấu đi theo các phép tính có kết quả lớn hơn 1 000 để tìm được mật ong.

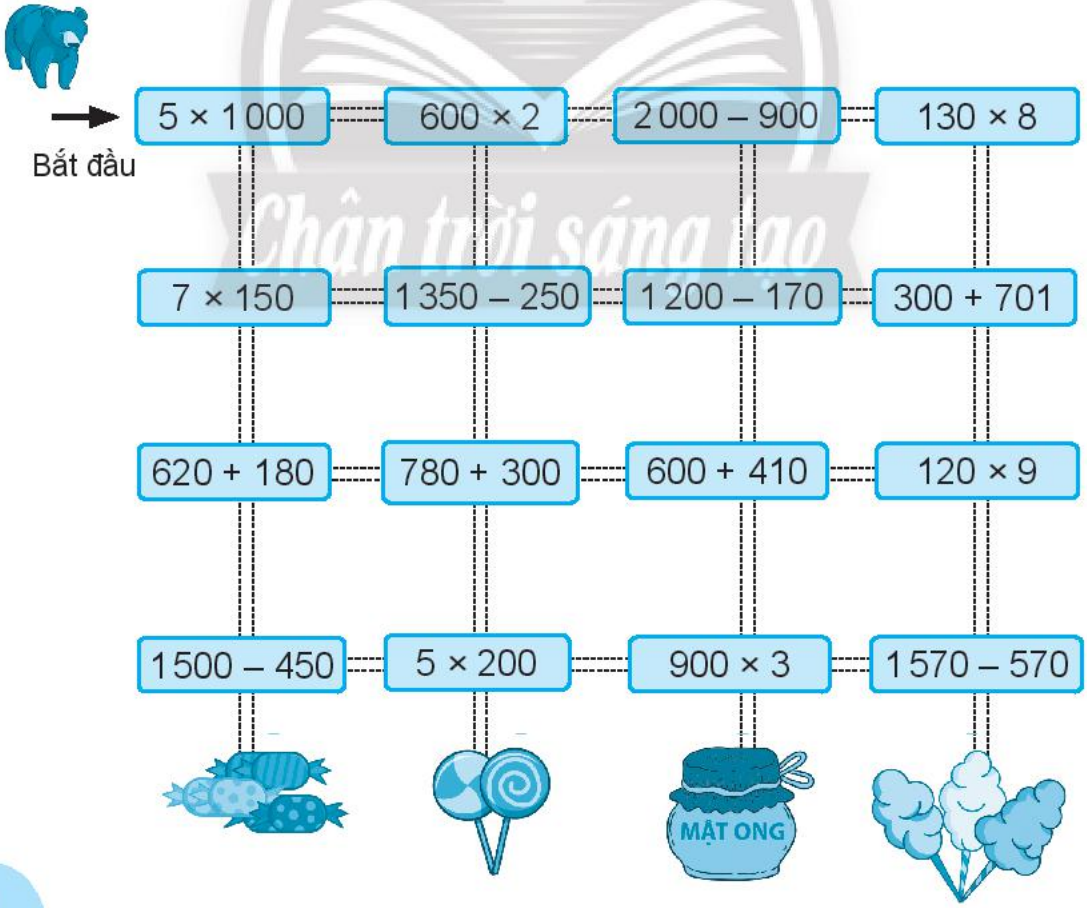

Chân trời sáng tạo

CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Viết vào chỗ chấm.

1218 : 3 = ?

1218	3
01	406
18	
0	

- 12 chia 3 được ..., viết ..., 4 nhân 3 bằng ...; 12 trừ ... bằng ...
- Hạ ...; 1 chia 3 được ..., viết ..., 0 nhân 3 bằng ...; 1 trừ 0 bằng ...
- Hạ ..., được ...; 18 chia 3 được ..., viết ... 6 nhân 3 bằng ...; 18 trừ 18 bằng ...

1218 : 3 = ...

8725 : 2 = ?

8725	2
..	....
..	
..	
.	

- 8 chia 2 được ..., viết .... 4 nhân 2 bằng ...; 8 trừ 8 bằng ...
- Hạ ...; 7 chia 2 được ..., viết ...; 3 nhân 2 bằng ...; 7 trừ 6 bằng ...
- Hạ ..., được ...; 12 chia 2 được ..., viết ... 6 nhân 2 bằng ...; 12 trừ 12 bằng ...
- Hạ ...; 5 chia 2 được ..., viết ... 2 nhân 2 bằng ...; 5 trừ 4 bằng ...

8725 : 2 = ... **(dư ...)**

1 **Đặt tính rồi tính.**

8444 : 7 2000 : 4 3814 : 8

Chân trời sáng tạo

9 108 : 9 1 060 : 5 5 618 : 6

1 **Số? (Theo mẫu)**

Số bị chia	8 840	.....	3 352	.....
Số chia	4	4	8	8
Thương	2 210	2 210	.....	409

2 **Đúng ghi đ, sai ghi s. Làm lại câu sai.**

a)
2 473	8
07	309
73	
1	

b)
7 704	9
50	856
54	
0	

c)
9 048	3
004	316
18	
0	

3 **Đúng ghi đ, sai ghi s.**

a) Mỗi hộp sữa nặng 432 g.
Vậy 3 hộp sữa như thế nặng hơn 1 kg. ☐

b) Chia đều 5 400 m*l* mật ong cho 8 gia đình.
Mỗi gia đình được hơn 1 *l* mật ong. ☐

4 **Số?**

a) 1 000 → × 7 → ..... → –2 000 → .....

b) ..... → + 500 → ..... → × 8 → 8 000

c) ..... → : 5 → 2 000 → : 4 → .....

Chân trời sáng tạo

5 Cô Lê lau dọn 6 căn phòng hết 3 giờ. Hỏi cô Lê mất bao nhiêu phút để lau dọn 1 căn phòng, biết thời gian lau dọn mỗi căn phòng là như nhau?

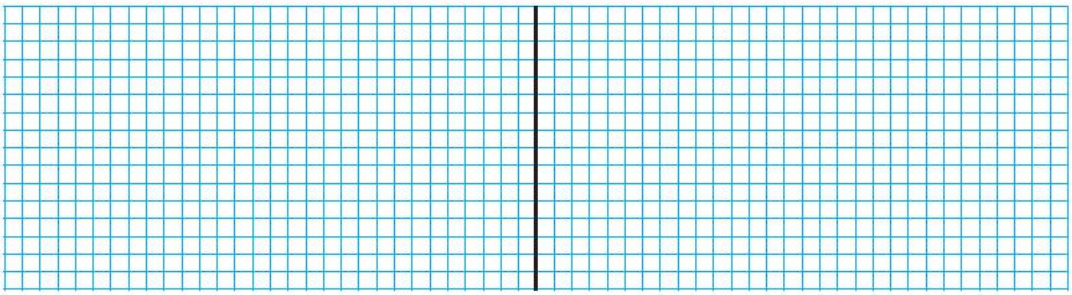

Ai dành nhiều thời gian đọc sách hơn?

Cuối tuần hai chị em An và Bình thường dành ra một khoảng thời gian để đọc sách.

Bình đọc sách từ 15 giờ 45 phút đến 16 giờ 45 phút.

Chị An đọc sách từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút.

Người dành nhiều thời gian cho việc đọc sách hơn là ……

Số?

Một con voi cân nặng 5 000 kg. Khối lượng con voi gấp 4 lần khối lượng con hươu cao cổ.

Con hươu cao cổ nặng …… kg.

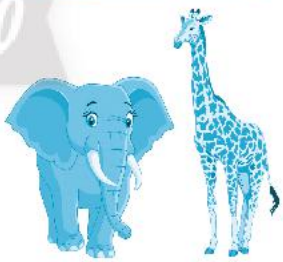

Đọc nội dung trong SGK rồi viết số vào chỗ chấm.

- Từ năm 1990 đến năm 2020, số voi hoang dã ở Việt Nam giảm đi khoảng …… con.
- Ở Bản Đôn (tỉnh Đắk Lắk), số voi rừng gấp …… lần số voi nhà.

Chân trời sáng tạo

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 **Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

a) ... × 8 = 1 600

A. 8 800 B. 2 000 C. 200

b) ... : 6 = 600

A. 3 600 B. 606 C. 100

c) 3 × ... = 9 000

A. 3 000 B. 2 700 C. 300

2 **Nối các biểu thức có giá trị bằng nhau.**

5 000 × 1	1 530 × 2	4 000 × 2
1 530 + 1 530	4 × 2 000	5 000 : 1

3 **Đặt tính rồi tính.**

a) 1 342 × 2

b) 1 605 × 6

c) 3 603 : 3

d) 6 879 : 9

4 **Số? (Theo mẫu)**

Số đã cho	3 280	2 210	.....
Gấp lên 2 lần	6 560	.....	3 352

5 Một trang trại nuôi bò và gà, trong đó có 1 020 con bò. Số con gà trang trại nuôi gấp 8 lần số con bò. Hỏi trang trại đó nuôi tất cả bao nhiêu con bò và gà?

6 An có 1 *l* sữa, An để phần ông bà 500 m*l* sữa, phần còn lại An rót đều vào 2 cốc. Hỏi mỗi cốc đựng bao nhiêu mi-li-lít sữa?

Số?

Chó cân nặng … kg.

Mèo cân nặng … kg …… g.

Chân trời sáng tạo

GÓC VUÔNG, GÓC KHÔNG VUÔNG

Viết vào chỗ chấm.

- **Góc vuông**

Góc đỉnh O;
cạnh OA, OB.

Góc đỉnh M;
cạnh MP, MQ.

- **Góc không vuông**

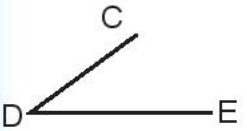

Góc đỉnh ...;
cạnh ..., ...

Góc đỉnh ...;
cạnh ..., ...

- **Dụng cụ kiểm tra góc vuông, vẽ góc vuông**

Ê-ke

Kiểm tra góc vuông

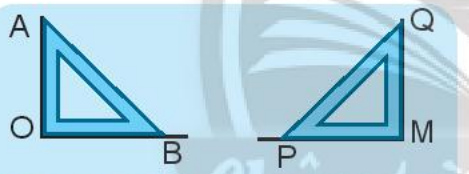

Các góc đỉnh O và đỉnh M là các góc vuông.

Các góc đỉnh D và đỉnh K là các góc không vuông.

Vẽ góc vuông

1 **Tạo hình góc vuông, góc không vuông.**

2 **Gấp tờ giấy theo hình sau để được góc vuông.**

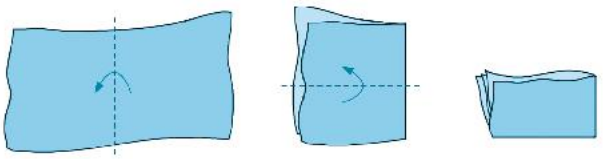

3 **Dùng ê-ke kiểm tra góc vuông rồi viết vào chỗ chấm.**

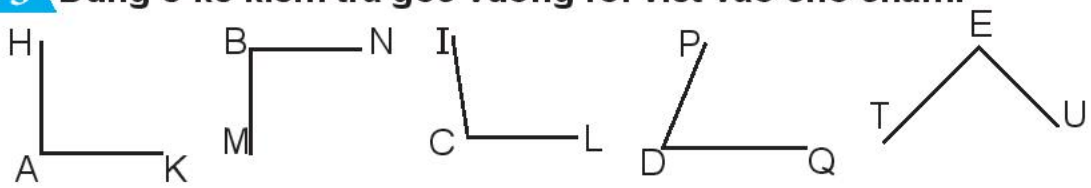

- Các góc đỉnh …… là các góc vuông.
- Các góc đỉnh …… là các góc không vuông.

4 **Dùng ê-ke kiểm tra để biết mỗi hình sau có mấy góc vuông rồi viết theo mẫu.**

Mẫu:

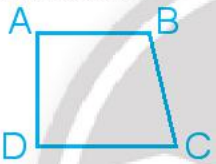

Tứ giác ABCD có 4 góc, trong đó có 2 góc vuông là: góc đỉnh A và góc đỉnh D.

a)

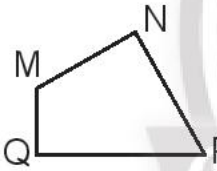

b)

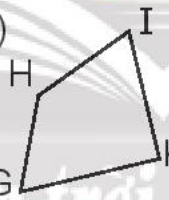

c)

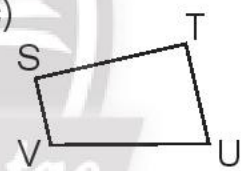

5 **Dùng ê-ke vẽ một góc vuông.**

1 **Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

Số góc vuông trong hình bên là:

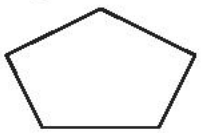

A. 1 B. 2

C. 3 D. 4

HÌNH CHỮ NHẬT

Viết vào chỗ chấm, điền dấu so sánh vào ô trống.

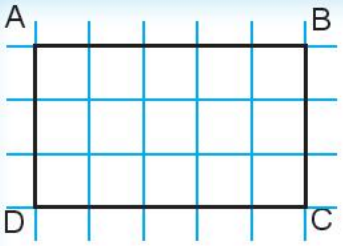

Dùng ê-ke kiểm tra, đánh dấu các góc vuông; so sánh độ dài các cạnh.

4 góc đỉnh A, B, C, D là các góc ……

AB ☐ DC AD ☐ BC

Hình chữ nhật có:

- 4 góc ……;
- 2 cạnh dài có độ dài ……,
  2 cạnh ngắn có độ dài ……
- Độ dài cạnh dài gọi là ……,
  độ dài cạnh ngắn gọi là ……

1 Tô màu các hình chữ nhật.

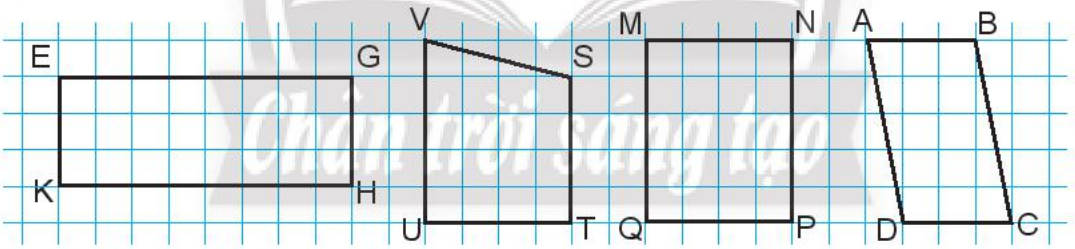

2 Vẽ hình chữ nhật.

- Vẽ 4 đỉnh của hình chữ nhật.
- Vẽ 4 cạnh của hình chữ nhật.

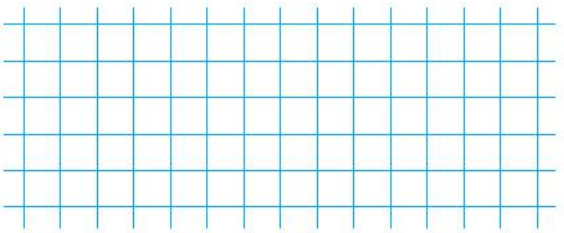

1 Số?

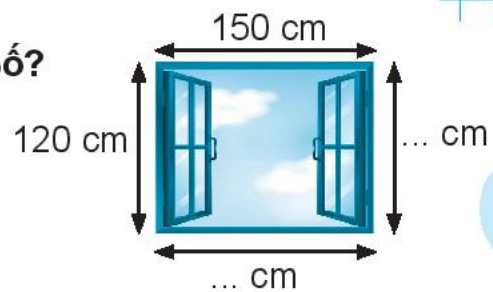

Khung cửa sổ có dạng hình chữ nhật.

Chân trời sáng tạo

HÌNH VUÔNG

Viết vào chỗ chấm, điền dấu so sánh vào ô trống.

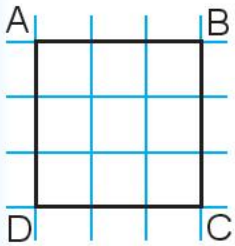

Dùng ê-ke kiểm tra, đánh dấu các góc vuông; so sánh độ dài các cạnh.

4 góc đỉnh A, B, C, D là các góc ……

AB ☐ BC ☐ CD ☐ DA

Hình vuông có:

4 góc ……;

4 cạnh có độ dài ……

1 Tô màu các hình vuông.

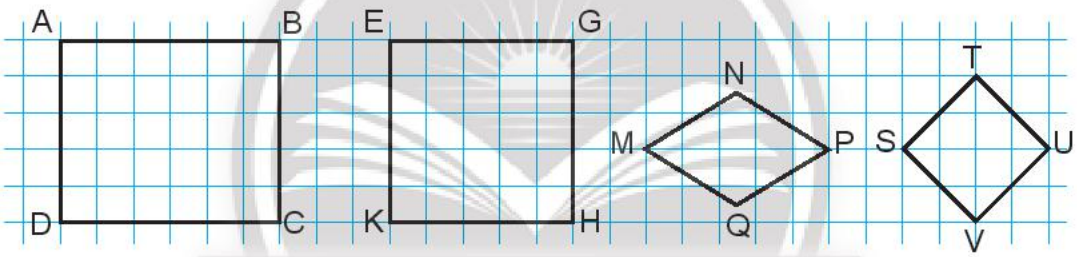

2 Vẽ và trang trí hình vuông (tham khảo hình ảnh trong SGK).

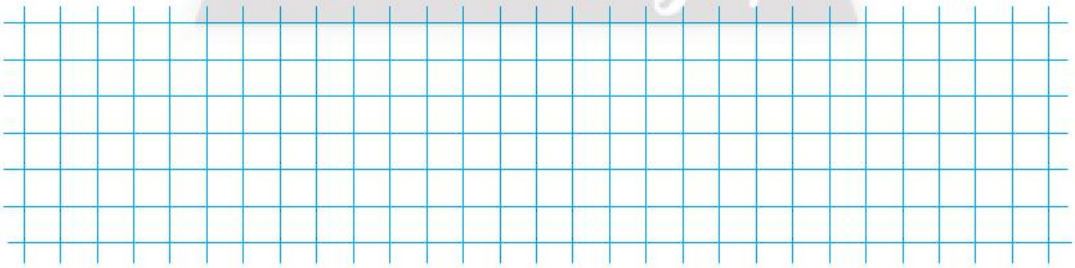

1 Số?

Khung cửa sổ trong hình bên có dạng hình vuông.

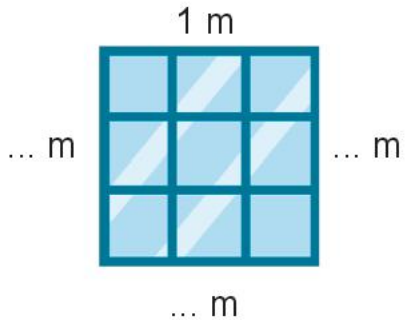

Chân trời sáng tạo

CHU VI HÌNH TAM GIÁC – CHU VI HÌNH TỨ GIÁC

Viết vào chỗ chấm.

Tính *chu vi* của hình tam giác, hình tứ giác là tính …… độ dài các cạnh của mỗi hình đó.

Ví dụ 1: Tính chu vi hình tam giác ABC, biết: AB = 2 cm, BC = 3 cm, CA = 4 cm.

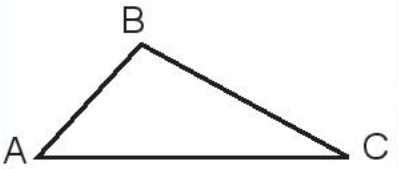

Ví dụ 2: Tính chu vi hình tứ giác DEKI, biết: DE = 2 cm, EK = 2 cm, KI = 3 cm, ID = 4 cm.

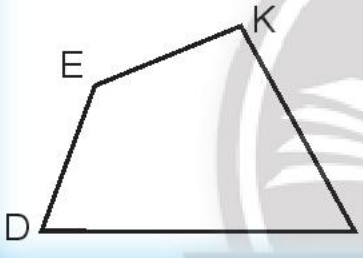

1 a) Đo độ dài các cạnh của tam giác DEK và viết vào chỗ chấm.

b) Tính chu vi hình tam giác DEK.

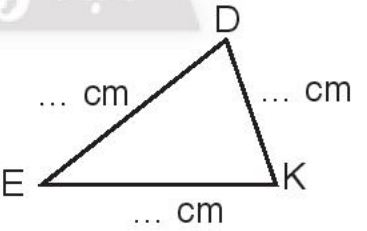

1 **Số?**

Hình tứ giác có độ dài mỗi cạnh là 17 dm, chu vi là …… dm

2 Một vùng đất hình tứ giác có độ dài các cạnh lần lượt là 76 km, 51 km, 48 km và 75 km. Tính chu vi vùng đất đó.

Chân trời sáng tạo

CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT

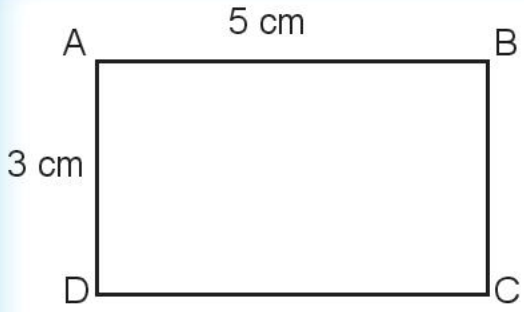

Cho hình chữ nhật ABCD, có chiều dài AB = 5 cm, chiều rộng AD = 3 cm.

Chu vi hình chữ nhật ABCD:

Viết vào chỗ chấm.

Muốn tính chu vi hình chữ nhật, ta lấy …… cộng với …… (cùng đơn vị đo) rồi nhân với ……

1 Tính chu vi hình chữ nhật.

Chiều dài hình chữ nhật	27 cm	52 m	225 cm
Chiều rộng hình chữ nhật	12 cm	34 m	1 m
Chu vi hình chữ nhật	……	……	……

2 Số?

Chu vi hình chữ nhật	84 cm	146 dm	.?.
Nửa chu vi hình chữ nhật	.?.	.?.	45 km

1 Một sân bóng đá hình chữ nhật có chiều dài 105 m, chiều rộng 68 m. Tính chu vi sân bóng đá đó.

Chân trời sáng tạo

2 Một khu đất gồm sân chơi, vườn hoa và vườn rau đều là hình chữ nhật (xem hình dưới đây).

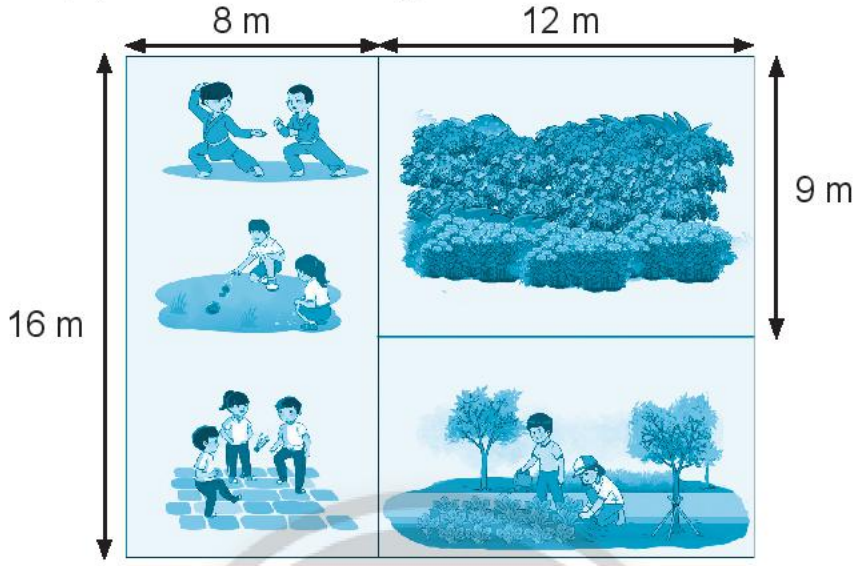

Viết vào chỗ chấm.

Hình chữ nhật	Sân chơi	Vườn hoa	Vườn rau	Cả khu đất
Chiều dài	.....	.....	.....	.....
Chiều rộng	.....	.....	.....	.....
Chu vi	.....	.....	.....	.....

Chân trời sáng tạo

hoạt động thực tế

Viết vào chỗ chấm.

Vật có dạng hình chữ nhật	Kích thước	Ước lượng	Đo	Chu vi
Bìa quyển sách Toán 3	Chiều dài	.....	.....	.....
	Chiều rộng	.....	.....	
Mặt bàn học của em	Chiều dài	.....	.....	.....
	Chiều rộng	.....	.....	
....	Chiều dài	.....	.....	.....
	Chiều rộng	.....	.....	

CHU VI HÌNH VUÔNG

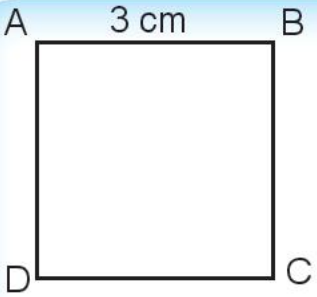

Cho hình vuông ABCD, có cạnh AB = 3 cm.

Chu vi hình vuông ABCD:

Viết vào chỗ chấm.

Muốn tính chu vi hình vuông,

ta lấy độ dài một …… nhân với ……

1 Tính chu vi hình vuông.

Cạnh hình vuông	10 cm	52 m	107 m
Chu vi hình vuông	……	……	……

2 Tính độ dài cạnh hình vuông.

Chu vi hình vuông	28 cm	80 mm	64 km
Cạnh hình vuông	……	……	……

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

Nam dùng ống hút giấy để làm khung tranh như hình bên.

Trong ba ống hút dưới đây, ống hút nào cắt ra vừa đủ làm khung tranh đó?

A

B

C

1 Bạn Hiếu dùng một sợi dây gắn các ngôi sao để trang trí một vòng theo khung tranh hình vuông (xem hình). Cạnh của khung tranh dài 50 cm. Hỏi sợi dây đó dài bao nhiêu mét?

2 **Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

Mỗi tấm ảnh của các bạn trong tổ đều là hình vuông cạnh 8 cm.

Hình vuông lớn được ghép bởi 9 tấm ảnh như thế có chu vi là:

A. 32 cm B. 96 cm C. 288 cm

3 **Viết vào chỗ chấm.**

Chu vi hình chữ nhật	40 cm
Nửa chu vi hình chữ nhật	.....
Chiều dài hình chữ nhật	12 cm
Chiều rộng hình chữ nhật	.....

hoạt động thực tế

Viết vào chỗ chấm.

Vật có dạng hình vuông	Ước lượng độ dài cạnh	Đo độ dài cạnh	Chu vi
Viên gạch	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

• Thu thập

Dưới đây là những món quà của học sinh khối lớp 3 gửi tặng đồng bào vùng lũ.

• Phân loại

Có mấy loại quà được gửi tặng? (Đánh dấu x vào ý trả lời đúng.)

5 loại ☐ 6 loại ☐ 7 loại ☐

• Kiểm đếm số lượng

Với mỗi món quà, vẽ một vạch rồi ghi số (theo mẫu).

– Gạo: 𝍸 | (8 bao)
– Mì ăn liền: …… (…… thùng)
– Đường: …… (…… gói)
– Nước uống: …… (…… bình)
– Dầu ăn: …… (…… can)
– Sữa: …… (…… hộp)

• Số? (Em hoàn thiện bảng thống kê.)

Bảng thống kê các món quà của khối lớp 3

Loại quà	Gạo (bao)	Nước uống (bình)	Mì ăn liền (thùng)	Dầu ăn (can)	Đường (gói)	Sữa (hộp)
Số lượng	8	.....	.....	.....	.....	.....

• Đọc bảng thống kê và viết vào chỗ chấm.

– Có …… loại quà, đó là: ……
……

– Có …… bao gạo.
Có …… thùng mì ăn liền.
Có …… gói đường.
Có …… bình nước uống.
Có …… can dầu ăn.
Có …… hộp sữa.

1 Viết vào chỗ chấm.

Dưới đây là bảng thống kê số sản phẩm mỗi lớp đã làm từ các chai nhựa đã qua sử dụng.

Sản phẩm \ Lớp	3A	3B	3C
Chậu cây	5	8	7
Hộp đựng bút	7	6	8

a) Lớp 3A làm được:
…… chậu cây,
…… hộp đựng bút.
Lớp 3B làm được:
…… chậu cây,
…… hộp đựng bút.
Lớp 3C làm được: …… chậu cây, …… hộp đựng bút.

b) Lớp …… làm được nhiều hộp bút nhất.

c) Tổng số chậu cây cả ba lớp làm được là …… chậu.

2 Số?

Trong buổi liên hoan cuối năm, lớp 3D có 36 người tham dự. Các bạn dự tính: mỗi người ăn 1 quả chuối, 2 cái bánh và 5 quả chôm chôm. Hãy thống kê số thức ăn lớp 3D cần chuẩn bị cho buổi liên hoan.

Thức ăn	Chuối (quả)	Bánh (cái)	Chôm chôm (quả)
Số lượng	.....	.....	.....

Chân trời sáng tạo

1 Viết vào chỗ chấm.

Dưới đây là bảng thống kê số cây đã trồng trong vườn trường của các lớp khối 3.

Lớp	3A	3B	3C	3D
Số cây	40	25	45	28

a) Lớp …… trồng được nhiều cây nhất.
Lớp …… trồng được ít cây nhất.

b) Hai lớp 3A và 3C trồng được tất cả …… cây.

c) Lớp 3C trồng được nhiều hơn lớp 3B …… cây.

2 **Số?**

Dưới đây là chiều cao của bốn ngọn núi cao nhất Việt Nam:

3 096 m; 3 046 m; 3 143 m; 3 076 m.

a) Trong bảng thống kê sau, tên các ngọn núi được viết theo thứ tự từ cao đến thấp. Hãy viết các số liệu trên vào chỗ chấm để có bảng thống kê chiều cao của bốn ngọn núi cao nhất Việt Nam.

Ngọn núi	Phan Xi Păng	Pu Ta Leng	Pu Si Lung	Ky Quan San
Chiều cao	..... m	..... m	..... m	..... m

b) Ngọn núi Phan Xi Păng cao hơn ngọn núi Pu Si Lung ..... m.

c) Ngọn núi Ky Quan San thấp hơn ngọn núi Pu Ta Leng ..... m.

3 Mừng ngày 20 tháng 11, các bạn khối lớp 3 đã tham dự các cuộc thi và đạt được các giải sau đây:

Văn nghệ: 3 giải nhất và 2 giải ba.

Kể chuyện: 2 giải nhất, 1 giải nhì và 4 giải ba.

Cờ vua: 1 giải nhất và 2 giải nhì.

Hãy viết số thích hợp vào chỗ chấm để có bảng thống kê các giải của khối lớp 3 đạt được.

Môn / Giải	Văn nghệ	Kể chuyện	Cờ vua
Nhất	3	.....	.....
Nhì	0	.....	.....
Ba	2	.....	.....

Tìm hiểu về việc đọc sách của tổ em.

- **Thu thập**

  Số?

– Số cuốn sách, truyện em đã đọc từ đầu năm học đến nay: …… cuốn.

- **Ghi chép số liệu**

Lần lượt mỗi bạn trong tổ thông báo tên các quyển sách, truyện đã đọc (mỗi cuốn vẽ một vạch); đại diện mỗi tổ ghi chép các số liệu của tổ mình.

- **Hoàn thiện bảng thống kê số liệu**

Bảng thống kê số sách, truyện đã đọc của Tổ ……

Tên học sinh	……	……	……	……	……	……	……	……	……
Số sách, truyện	……	……	……	……	……	……	……	……	……

Dựa vào bảng thống kê đã hoàn chỉnh, em hãy cho biết:

a) Số cuốn sách, truyện mỗi bạn trong tổ đọc được.

b) Bạn …… đọc được nhiều sách, truyện nhất.

Bạn …… đọc được ít sách, truyện nhất.

CÁC KHẢ NĂNG XẢY RA CỦA MỘT SỰ KIỆN

Viết vào chỗ chấm: *hình Quốc huy* hay ***số 5 000***.

Mặt sấp xuất hiện
(Mặt có ……)

Mặt ngửa xuất hiện
(Mặt có ……)

1 Điền *có thể, chắc chắn* hay *không thể* vào chỗ chấm.

Mỗi hộp có hai quả bóng. Không nhìn vào hộp, lấy ra một quả bóng.

a)

– Quả bóng lấy ra …… màu xám.
– Quả bóng lấy ra …… màu xanh.
– Quả bóng lấy ra …… màu đỏ.

b)

– Quả bóng lấy ra …… màu xám.
– Quả bóng lấy ra …… màu xanh.

1 Đúng ghi đ, sai ghi s.

Trong hộp có ba thẻ 2 3 4. Không nhìn vào hộp, lấy ra một thẻ.

a) Có thể lấy được thẻ mang số 3. ☐
b) Chắc chắn lấy được thẻ mang số bé hơn 4. ☐
c) Không thể lấy được thẻ mang số 1. ☐

2 Hoàn chỉnh câu sau.

Bạn Vinh quay bánh xe ở hình bên, khi bánh xe dừng lại, kim có thể chỉ vào phần hình tròn màu ……

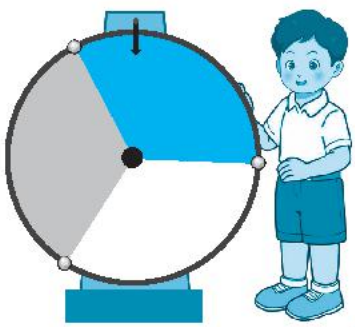

Chân trời sáng tạo

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 **Đặt tính rồi tính.**

a) 7 864 + 329 b) 5 017 – 4 808 c) 1 205 × 6 d) 2 916 : 9

2 **Đúng ghi đ, sai ghi s.**

a) Chu vi một hình chữ nhật gấp 2 lần tổng của chiều dài và chiều rộng hình chữ nhật đó. ☐

b) Chu vi một hình vuông gấp 2 lần độ dài cạnh hình vuông đó. ☐

c) Số 2 000 gấp lên 3 lần thì được số 600. ☐

d) Số 6 000 giảm đi 3 lần thì được số 2 000. ☐

3 Một bàn bóng bàn dành cho trẻ em có mặt là hình chữ nhật, chiều dài 152 cm, chiều rộng 71 cm. Tính chu vi mặt bàn đó.

4 **Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời thích hợp.**

a)

Bạn gái cân nặng:
A. 30 kg
B. 30 g

b)

Tờ giấy cân nặng:
A. 1 kg
B. 1 g

c)

Quyển sách Toán 3:
A. nặng hơn 1 kg.
B. nhẹ hơn 1 kg.

d)

Cục tẩy:
A. nặng hơn 1 g.
B. nhẹ hơn 1 g.

5 Số?

Gia đình Nam dự định nuôi cá, trồng cỏ cho bò và nuôi gà trên một khu đất hình vuông. Hình vẽ bên dựa trên ý kiến của Nam. Theo hình vẽ, Nam tính được:

a) Chu vi ao cá là: …… m.

b) Chu vi vườn cỏ là: …… m.

c) Chu vi trại gà là: …… m.

d) Chu vi cả khu đất là: …… m.

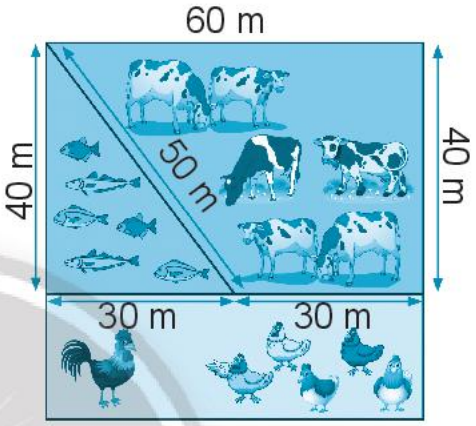

6 Số?

a) Theo thứ tự từ đầu tháng đến cuối tháng, các ngày thứ Bảy của tháng 4 năm 2023 là:

……; ……; ……; ……; ……

b) – Tháng 4 năm 2023 có …… ngày Chủ nhật.

– Chủ nhật cuối cùng là ngày ……

– Ngày 16 là Chủ nhật thứ …… trong tháng.

Tháng 4 **NĂM 2023**

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30

7 Điền *có thể, chắc chắn* hay *không thể* vào chỗ chấm.

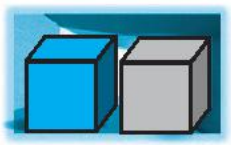

Không nhìn vào hộp, lấy ra một khối lập phương.

a) …… lấy được khối lập phương màu xám.

b) …… lấy được khối lập phương màu xanh.

c) …… lấy được khối lập phương màu đỏ.

Chân trời sáng tạo

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

TÍNH CHU VI SÀN PHÒNG HỌC, CHU VI SÂN TRƯỜNG

Nhóm .....

Thực hiện và hoàn thành một trong hai nhiệm vụ vào bảng

1. Tính chu vi sàn phòng học

Thảo luận	Thực hành đo	Kết quả
– Sàn phòng học có dạng hình .... – Để tính được chu vi sàn phòng học, cần biết các số đo:	– Đo bằng bước chân: • ..... • .... – Đo bằng thước mét: • ..... •	Chu vi sàn phòng học: ....

2. Tính chu vi sân trường

Thảo luận	Thực hành đo	Kết quả
– Sân trường có dạng hình .... – Để tính được chu vi sân trường, cần biết các số đo:.....	– Đo bằng bước chân: • ..... • .... – Đo bằng thước mét: • ..... •	Chu vi sân trường: ....

Chân trời sáng tạo

4. CÁC SỐ ĐẾN 100 000

TRĂM NGHÌN

Đếm rồi viết vào chỗ chấm.

1 nghìn

… nghìn (1 vạn)

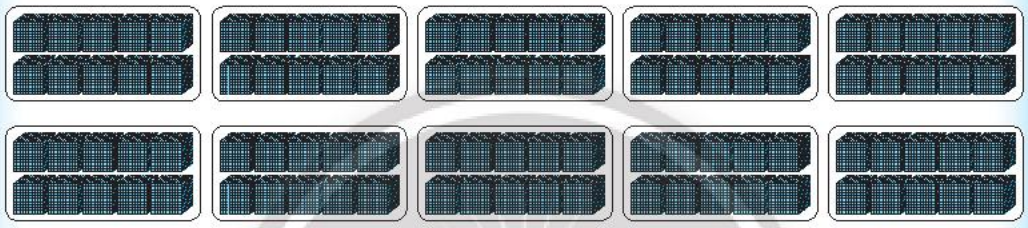

… nghìn (10 vạn)

100 000

1 a) **Viết số, viết cách đọc số.**

	Viết số	Đọc số
	10 000	mười nghìn
	……	……
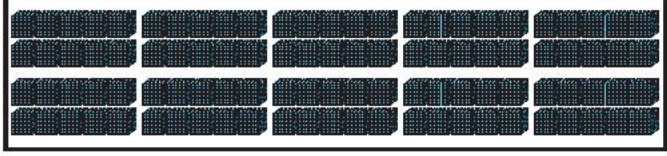	……	……

b) **Viết và đọc các số tròn chục nghìn từ 10 000 đến 100 000.**

Chân trời sáng tạo

2 Số?

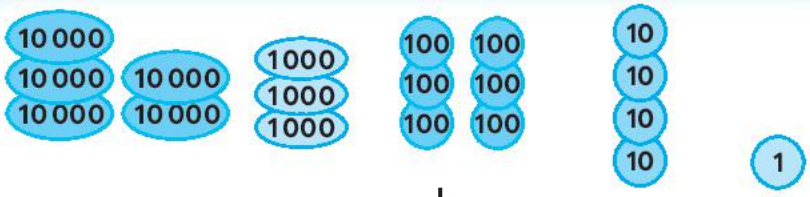

Hàng				
Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
……	……	……	……	……

3 Lấy bao nhiêu thẻ mỗi loại để phù hợp với mỗi bảng sau?

a)

Hàng				
Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
2	0	8	3	1

Lấy: … thẻ 10 000

… thẻ 1000

… thẻ 100

… thẻ 10

… thẻ 1

b)

Hàng				
Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
1	3	5	0	7

Lấy: … thẻ 10 000

… thẻ 1000

… thẻ 100

… thẻ 10

… thẻ 1

Chân trời sáng tạo

thử thách

Đếm và gộp rồi viết số vào chỗ chấm.

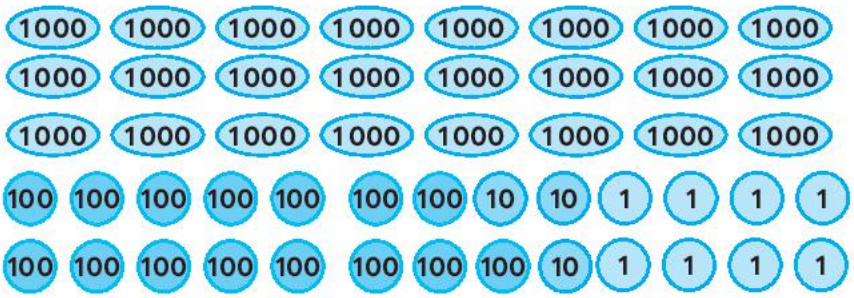

Có … chục nghìn, … nghìn, … trăm, … chục và … đơn vị.

CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ

Đếm rồi viết vào chỗ chấm.

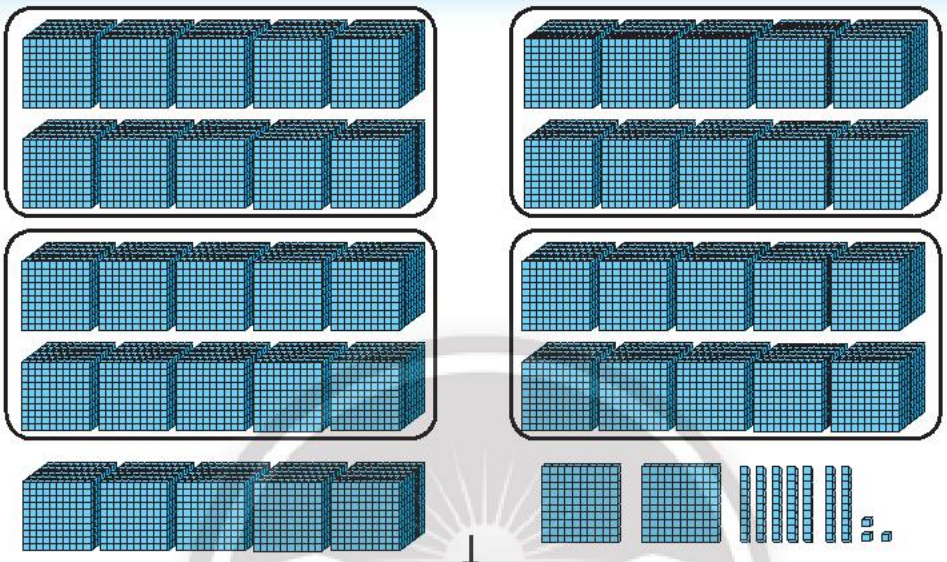

Hàng				
Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
.....	.....	.....	.....	.....

Viết số: .....

Đọc số: Bốn mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi ba.

Viết số thành tổng: 45 273 = ... + ... + ... + ... + ...

Chân trời sáng tạo

1 Lấy bao nhiêu thẻ mỗi loại để phù hợp với mỗi số sau?

a) 48 131

Lấy: ... thẻ 10 000
... thẻ 1000
... thẻ 100
... thẻ 10
... thẻ 1

b) 97 254

Lấy: ... thẻ 10 000
... thẻ 1000
... thẻ 100
... thẻ 10
... thẻ 1

c) 18 546

Lấy: ... thẻ 10 000
... thẻ 1000
... thẻ 100
... thẻ 10
... thẻ 1

1 **Viết theo mẫu.**

Đọc số	Viết số	Hàng				
		Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
Năm mươi nghìn tám trăm sáu mươi bảy	50 867	5	0	8	6	7
Chín mươi hai nghìn không trăm linh một	.....	...	...	...	...	...
....	13 105	...	...	...	...	...
....	45 115	...	...	...	...	...
....	.....	9	9	9	9	9

Chân trời sáng tạo

2 **Tìm các số còn thiếu rồi đọc các số trong bảng.**

89 991	89 992	89 993	.....	.....	89 996	.....	89 998	89 999	90 000
90 001	.....	90 003	90 004	.....	.....	90 007	.....	90 009	.....
.....	90 012	.....	.....	90 015	.....	90 017	90 018	.....	.....

3 **Viết số thành tổng (theo mẫu).**

Mẫu: 24 042 = 20 000 + 4 000 + 40 + 2

a) 31 820 = ...

b) 10 405 = ...

c) 9 009 = ...

4 **Viết tổng thành số (theo mẫu).**

Mẫu: 20 000 + 500 + 9 = 20 509

a) 80 000 + 9 000 + 1 = ...

b) 60 000 + 5 000 + 50 = ...

c) 90 000 + 1 000 + 200 = ...

d) 40 000 + 4 = ...

5 **Số?**

a) 26 840 26 850 26 860 .... 26 900

b) 32 400 32 500 .... 32 800 ..... 33 000

c) 54 000 55 000 56 000 .... 60 000

d) 40 000 50 000 60 000 .... 90 000 .....

Tô màu đường đi của mỗi bạn: Mai đi theo các số có chữ số 8 ở hàng nghìn. Bình đi theo các số có chữ số 3 ở hàng trăm.

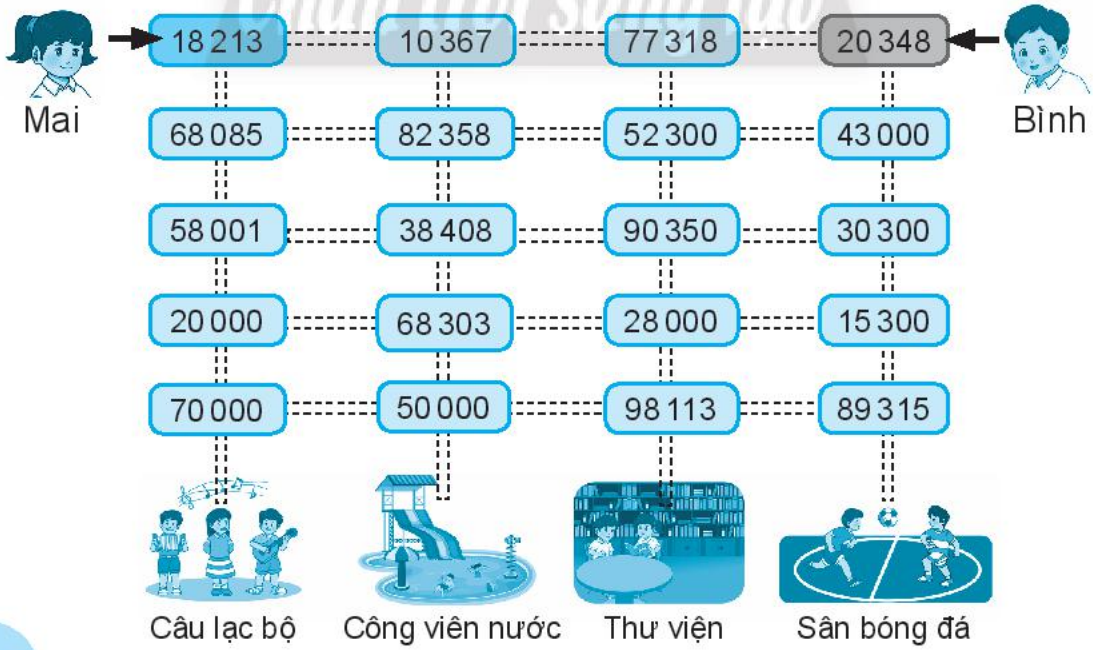

Chân trời sáng tạo

SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ

Viết vào chỗ chấm, điền dấu so sánh vào ô trống.

- **So sánh 2 743 và 10 520**

A 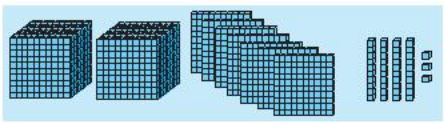

B 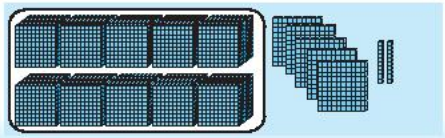

– Hình có ít khối lập phương hơn là hình …

– Số bé hơn là ……

2 743 ☐ 10 520

– Số có ít chữ số hơn thì ……..

- **So sánh 13 359 và 12 807**

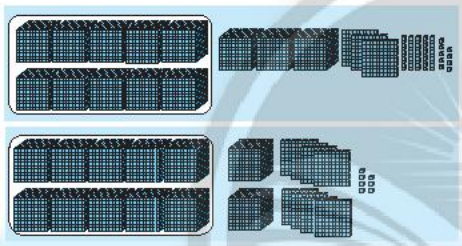

– So sánh: 1 = 1, 3 > 2

13 359 ☐ 12 807

– Cặp chữ số đầu tiên khác nhau:

Số có chữ số lớn hơn thì ……

1 >, <, =

a) 3 792 ☐ 10 000 b) 96 321 ☐ 95 132

215 ☐ 1 000 59 901 ☐ 59 703

c) 74 280 ☐ 74 288 d) 68 015 ☐ 70 000

20 306 ☐ 20 000 + 300 + 6 40 070 ☐ 40 000 + 100

2 Cho bốn số: 75 638; 73 856; 76 385; 78 635.

a) **Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.**

……

b) **Viết các số đã cho vào chỗ chấm.**

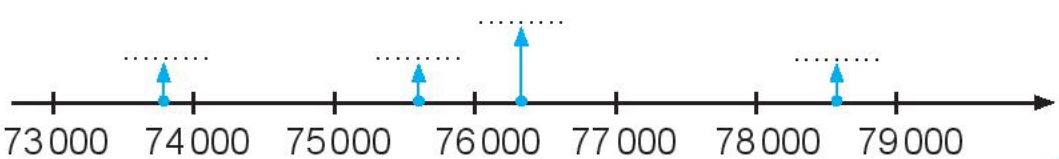

Chân trời sáng tạo

1 **Điền chữ số thích hợp vào chỗ chấm.**

a) 78 659 < 7…825

b) 27 184 > 27…93

2 **Đúng ghi đ, sai ghi s.**

a) An cao 124 cm, Bình cao 1 m 24 cm.
Hai bạn cao bằng nhau. ☐

b) Sáng nay Hùng đã uống được 750 m*l* nước,
Cường đã uống được hơn 1 *l* nước.
Hùng đã uống được ít nước hơn Cường. ☐

c) Bao đậu xanh cân nặng 20 kg 500 g, bao gạo cân nặng 25 kg.
Bao đậu xanh nặng hơn bao gạo. ☐

3 **Làm tròn số đến hàng chục nghìn.**

Ví dụ:

30 715, 31 528, 32 605, 33 901, 34 285 → (*Làm tròn số đến hàng chục nghìn*) **30 000**

35 202, 36 119, 37 453, 38 109, 39 505 → **40 000**

a) Làm tròn số 94 162 đến hàng chục nghìn thì được số .....

b) Làm tròn số 69 801 đến hàng chục nghìn thì được số .....

c) Làm tròn số 26 034 đến hàng chục nghìn thì được số .....

Số?

a) 78 309 = 70 000 + 8 000 + ... + 9

b) 18 300 = 10 000 + ... + 300

c) 90 000 + 8 000 + ... = 98 020

d) 40 000 + ... + 60 = 45 060

Chân trời sáng tạo

PHÉP CỘNG CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

Viết vào chỗ chấm.

31 421 + 12 515 = ?

+	3	1	4	2	1
	1	2	5	1	5
	.	.	.	.	.

- 1 cộng 5 bằng …, viết …
- 2 cộng 1 bằng …, viết …
- 4 cộng 5 bằng …, viết …
- 1 cộng 2 bằng …, viết …
- 3 cộng 1 bằng …, viết …

31 421 + 12 515 = ……

39 421 + 12 385 = ?

+	3	9	4	2	1
	1	2	3	8	5
	.	.	.	.	.

- 1 cộng 5 bằng …, viết …
- 2 cộng 8 bằng …, viết … nhớ …
- 4 cộng 3 bằng …, thêm … bằng …, viết …
- 9 cộng 2 bằng …, viết …, nhớ …
- 3 cộng 1 bằng …, thêm … bằng …, viết…

39 421 + 12 385 = ……

Chân trời sáng tạo

1 **Đặt tính rồi tính.**

28 136 + 30 742

62 517 + 36 531

10 508 + 5 010

7 712 + 80 854

1 >, <, =

a) 80 000 + 800 + 8 ☐ 88 000

b) 65 000 + 200 ☐ 60 000 + 5 200

c) 40 000 + 4 000 ☐ 8 000

d) 33 000 + 300 ☐ 3 333

2 **Nối biểu thức với giá trị thích hợp.**

3 000 + 5 000 + 7 000	100 000
61 000 + (4 100 + 4 900)	15 000
(14 000 + 36 000) + 50 000	70 000

3 **Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

a) … – 11 800 = 6 900

A. 80 800 B. 18 700 C. 17 700

b) … – 43 050 = 17 350

A. 56 800 B. 60 300 C. 60 400

c) … + 7 000 = 10 000

A. 3 000 B. 17 000 C. 8 000

d) 2 000 + … = 82 000

A. 9 000 B. 80 000 C. 100 000

4 Một gia đình nuôi bò sữa, tháng thứ nhất bán được 17 250 *l* sữa, tháng thứ hai bán được nhiều hơn tháng thứ nhất 270 *l* sữa. Hỏi cả hai tháng gia đình đó bán được bao nhiêu lít sữa?

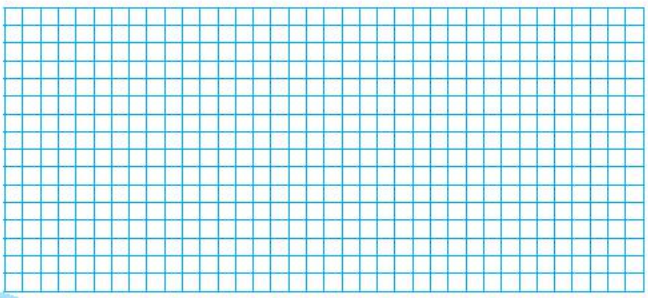

Chân trời sáng tạo

PHÉP TRỪ CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

Viết vào chỗ chấm.

43 936 – 31 421 = ?

4	3	9	3	6
3	1	4	2	1
.	.	.	.	.

- 6 trừ 1 bằng …, viết …
- 3 trừ 2 bằng …, viết …
- 9 trừ 4 bằng …, viết …
- 3 trừ 1 bằng …, viết …
- 4 trừ 3 bằng …, viết …

43 936 – 31 421 = ……

51 806 – 39 421 = ?

5	1	8	0	6
3	9	4	2	1
.	.	.	.	.

- 6 trừ 1 bằng …, viết …
- 0 không trừ được 2, lấy … trừ 2 bằng …, viết …, **nhớ** …
- 4 **thêm** … bằng …, 8 trừ 5 bằng …, viết …
- 1 không trừ được 9, lấy … trừ 9 bằng …, viết …, **nhớ** …
- 3 thêm … bằng …, 5 trừ 4 bằng …, viết …

51 806 – 39 421 = ……

Chân trời sáng tạo

1 **Đặt tính rồi tính.**

93 257 – 31 045

62 086 – 31 863

85 462 – 4 130

29 471 – 6 259

1 **Tính nhẩm.**

a) 73 000 – 3 000 + 10 000 = ……

b) 25 000 – (4 000 + 1 000) = ……

c) 47 000 + (5 000 – 2 000) = ……

2 **Số? (Theo mẫu)**

Số bị trừ	83 118	……	83 118	31 523
Số trừ	42 107	42 107	……	30 608
Hiệu	41 011	41 011	41 011	……

3 Một người đi từ tỉnh Cà Mau đến Thủ đô Hà Nội theo đường bộ, người đó đã đi qua Thành phố Hồ Chí Minh.

Cà Mau — Thành phố Hồ Chí Minh — Thủ đô Hà Nội

Số?

Quãng đường	Độ dài
Cà Mau – Hà Nội	2 034 km
Cà Mau – Thành phố Hồ Chí Minh	308 km
Thành phố Hồ Chí Minh – Hà Nội	…… km

thử thách

Viết dấu phép tính thích hợp vào ô trống (+, –, ×, :).

a) 50 000 ☐ 20 000 = 30 000

b) 50 000 ☐ 30 000 = 80 000

c) 400 ☐ 5 = 2 000

d) (2 000 + 6 000) ☐ 4 = 2 000

đất nước em

Đọc nội dung trong SGK, viết vào chỗ chấm.

Rừng U Minh Hạ, vườn quốc gia ở tỉnh Cà Mau, có hơn …… loài thực vật, …… loài chim và ……. loài bò sát phổ biến.

Chân trời sáng tạo

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 **Nối số với tổng thích hợp.**

46 705	40 000 + 6 000 + 70 + 5
46 075	40 000 + 600 + 70 + 5
40 675	40 000 + 6 000 + 700 + 5

2 >, <, =

a) 29 150 ☐ 29 000 + 15

b) 18 628 ☐ 8 620 + 10 000

c) 81 097 ☐ 81 000 + 970

d) 44 000 – (40 000 + 4 000) ☐ 0

3 **Đặt tính rồi tính.**

a) 65 801 + 12 178

b) 27 613 + 1 548

c) 57 486 – 2 485

d) 23 617 – 4 135

Chân trời sáng tạo

4 **Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

a) 4 000 + … = 10 000

A. 6 000 B. 60 000 C. 14 000

b) … + 10 600 = 11 000

A. 21 600 B. 1 400 C. 400

c) 80 000 – … = 60 000

A. 2 000 B. 20 000 C. 4 000

d) … – 25 000 = 50 000

A. 25 000 B. 50 000 C. 75 000

5 Một thư viện có 10 792 quyển sách. Trong đó sách lịch sử là 2 540 quyển, sách khoa học là 3 650 quyển, còn lại là sách văn học. Hỏi thư viện đó có bao nhiêu quyển sách văn học?

Chân trời sáng tạo

NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Viết vào chỗ chấm.

14 213 × 2 = ?

×	1	4	2	1	3
					2
	.	.	.	.	.

- 2 nhân 3 bằng …, viết …
- 2 nhân 1 bằng …, viết …
- 2 nhân 2 bằng …, viết …
- 2 nhân 4 bằng …, viết …
- 2 nhân 1 bằng …, viết …

14 213 × 2 = ……

31 524 × 3 = ?

×	3	1	5	2	4
					3
	.	.	.	.	.

- 3 nhân 4 bằng …, viết …, **nhớ** …
- 3 nhân 2 bằng …, **thêm** … bằng …, viết …
- 3 nhân 5 bằng …, viết …, **nhớ** …
- 3 nhân 1 bằng …, **thêm** … bằng …, viết …
- 3 nhân 3 bằng …, viết …

31 524 × 3 = ……

1 **Đặt tính rồi tính.**

20 300 × 3 10 810 × 9 10 109 × 9

809 × 8 13 090 × 6 13 014 × 7

1 **Tính nhẩm.**

30 × 3 = …… 50 × 4 = ……

3 000 × 3 = …… 500 × 4 = ……

30 000 × 3 = …… 5 000 × 4 = ……

2 **Nối các biểu thức có giá trị bằng nhau.**

15 000 × 4	8 × 8 070
8 070 × 8	9 100 × 3 × 2
9 100 × (3 × 2)	30 000 + 30 000
5 000 × 4 + 43 000	7 × 9 000

3 **Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).**

Cạnh hình vuông	10 cm	120 cm	800 cm	2 100 cm	10 500 cm
Chu vi hình vuông	40 cm	.....	.....	.....	.....

4 Ngày đầu người ta nhập về kho 36 250 quả trứng, ngày hôm sau nhập về số trứng gấp 2 lần ngày đầu. Hỏi ngày hôm sau người ta nhập về kho bao nhiêu quả trứng?

5 Nhà của Hà cách trường 5 400 m. Hằng ngày đi học, Hà đi từ nhà đến trường rồi lại đi từ trường về nhà. Một tuần Hà đi học 5 ngày. Hỏi trong một tuần đi học, Hà phải đi bao nhiêu ki-lô-mét?

Chữ số?

$$\begin{array}{r} 2\ \ldots\ 1\ 5\ \ldots \\ \times \qquad\qquad 3 \\ \hline \ldots\ 1\ \ldots\ \ldots\ 6 \end{array}$$

CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Viết vào chỗ chấm.

94 572 : 3 = ?

94 572	3
04	31 524
15	
07	
12	
0	

- 9 chia 3 được …, viết …
  3 nhân 3 bằng …;
  9 trừ … bằng …
- Hạ …; 4 chia 3 được …, viết …,
  1 nhân 3 bằng …;
  4 trừ 3 bằng …
- Hạ …, được …;
  15 chia 3 được …, viết …
  5 nhân 3 bằng …;
  15 trừ 15 bằng …
- Hạ …; 7 chia 3 được …, viết …
  2 nhân 3 bằng …;
  7 trừ 6 bằng …
- Hạ …, được …;
  12 chia 3 được …, viết …
  4 nhân 3 bằng …;
  12 trừ 12 bằng …

94 572 : 3 = ……

25 641 : 4 = ?

25 641	4
..	. . . .
..	
..	
..	
.	

- 25 chia 4 được …, viết …
  6 nhân 4 bằng …;
  25 trừ … bằng …
- Hạ …, được …;
  16 chia 4 được …, viết …
  4 nhân 4 bằng …;
  16 trừ 16 bằng …
- Hạ …; 4 chia 4 được …, viết …
  1 nhân 4 bằng …;
  4 trừ 4 bằng …
- Hạ …; 1 chia 4 được …, viết …
  0 nhân 4 bằng …;
  1 trừ 0 bằng …

25 641 : 4 = …… (dư …)

Chân trời sáng tạo

1 **Đặt tính rồi tính.**

12510 : 5 48090 : 6 56714 : 7

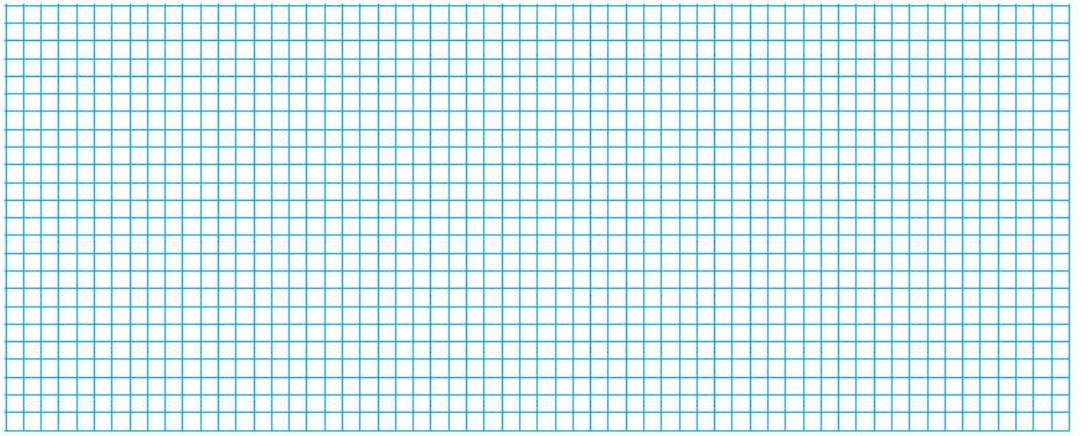

80911 : 8 63728 : 9 65819 : 2

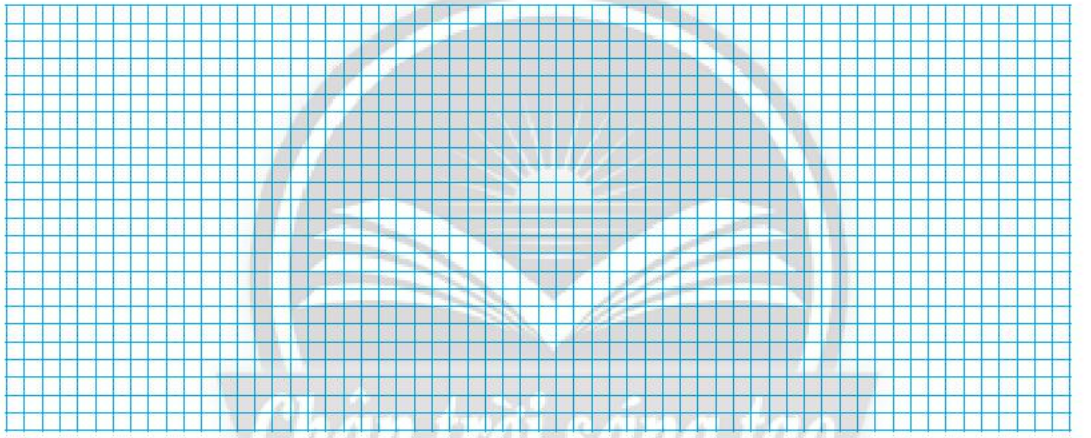

1 **Tính nhẩm.**

10000 : 5 = ... 60000 : 6 = ... 70000 : 7 = ...

72000 : 8 = ... 63000 : 9 = ... 28000 : 2 = ...

2 **Số?**

Số bị chia	88412	19040	.....	.....
Số chia	4	7	8	3
Thương	.....	.....	1507	7126

3 >, <, =

a) 15000 : 3 : 2 ☐ 15000 b) 80000 : 4 × 2 ☐ 5000

c) 10000 × 6 : 2 ☐ 30000 d) 40000 : 5 : 2 ☐ 9000

Chân trời sáng tạo

4 **Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

a) … : 4 = 6 900

A. 27 600 B. 2 760 C. 1 725

b) … : 8 = 1 704

A. 213 B. 8 632 C. 13 632

c) … × 6 = 12 000

A. 72 000 B. 2 000 C. 7 200

d) 5 × … = 18 000

A. 90 000 B. 3 600 C. 9 000

5 Một cửa hàng gạo nhập về 6 xe gạo, mỗi xe chở 3 000 kg gạo. Số gạo này được đóng thành từng túi, mỗi túi 5 kg gạo. Hỏi cửa hàng đã đóng được bao nhiêu túi gạo?

6 Mẹ chia đều 2 *l* nước trái cây cho 5 người. Hỏi mỗi người sẽ được chia bao nhiêu mi-li-lít nước trái cây?

Trò chơi ***Bin-gô***

(Thực hiện theo hướng dẫn trong SGK.)

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 **Tính nhẩm.**

30 000 × 2 = ...	4 000 × 8 = ...	7 000 × 9 = ...
60 000 : 2 = ...	32 000 : 8 = ...	63 000 : 9 = ...
60 000 : 3 = ...	32 000 : 4 = ...	63 000 : 7 = ...

2 **Đặt tính rồi tính.**

a) 10 615 × 6

b) 4 091 × 4

c) 72 618 : 3

d) 39 155 : 9

3 **Nối các biểu thức có giá trị bằng nhau.**

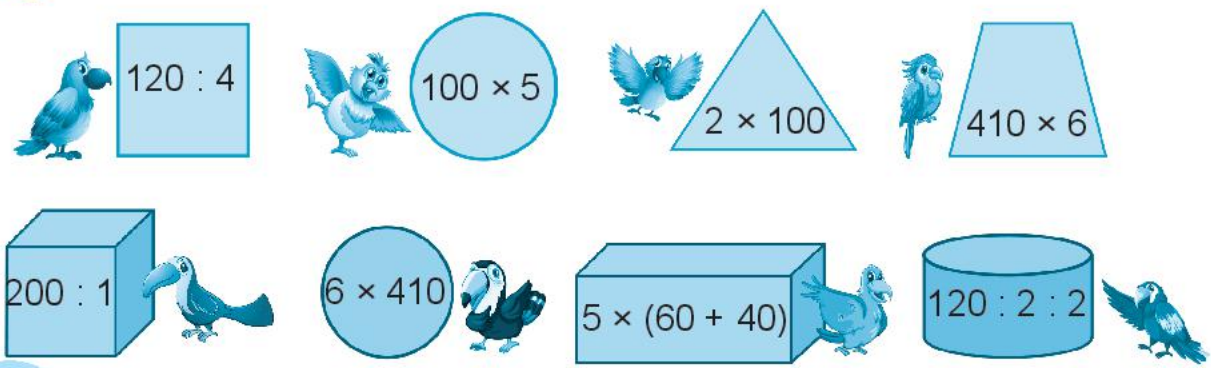

4 **Viết vào chỗ chấm.**

Bạn Yến ngủ từ 9 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau.

Bạn Oanh ngủ từ 9 giờ 30 phút tối đến 6 giờ sáng hôm sau.

Thời gian ngủ của bạn …… nhiều hơn bạn …… là …… phút.

5 **Số? (Theo mẫu)**

Số đã cho	30 000	2 000	……	528
Gấp lên 3 lần	90 000	……	3 000	……

6 Ông Tư thu hoạch được 30 000 kg khoai tây, gấp 2 lần số khoai tây ông Năm thu hoạch được. Hỏi cả ông Tư và ông Năm thu hoạch được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam khoai tây?

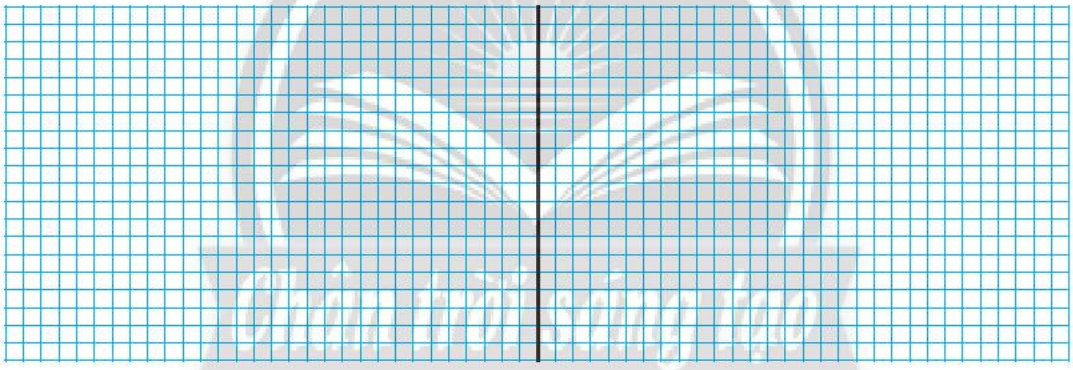

Vẹt mẫu đơn là giống vẹt xuất xứ từ châu Phi. Chúng là một trong những loài có kích thước nhỏ nhất trong họ nhà vẹt. Thường thì mỗi con vẹt mẫu đơn dài khoảng 14 cm, nặng khoảng 47 g.

Số?

Chiều dài hai con vẹt mẫu đơn đứng xếp hàng nối đuôi nhau (xem hình) khoảng …… cm.

Hai con vẹt mẫu đơn cân nặng khoảng …… g.

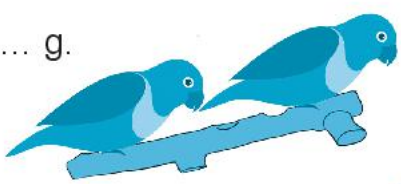

DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH

Viết vào chỗ chấm: *lớn hơn*, *bé hơn* hay *bằng*.

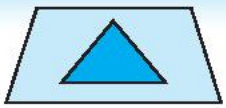

Diện tích hình tam giác ……
diện tích hình tứ giác.

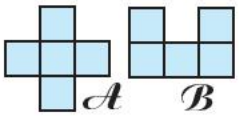

Diện tích hình A ……
diện tích hình B.

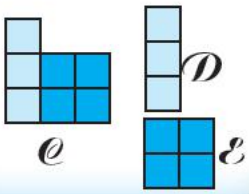

Diện tích hình C ……
tổng diện tích hai hình D và E.

1 **So sánh diện tích một số hình phẳng trong bộ đồ dùng học tập.**
(Thực hiện theo nội dung SGK.)

2 Quan sát các hình dưới đây.

Hình A Hình B Hình C

a) **Số?**

- Hình A gồm …… ô vuông.
- Hình B gồm …… ô vuông.
- Hình C gồm …… ô vuông.

b) **Điền *lớn hơn*, *bé hơn* hay *bằng* vào chỗ chấm.**

- Diện tích hình B …… diện tích hình A.
- Diện tích hình A …… diện tích hình C.
- Diện tích hình B …… diện tích hình C.

c) **Điền *tổng* hay *hiệu* vào chỗ chấm.**

Diện tích hình A bằng …… diện tích hai hình B và C.

XĂNG-TI-MÉT VUÔNG

Viết vào chỗ chấm.

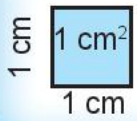

- Xăng-ti-mét vuông là một đơn vị đo ……
- Xăng-ti-mét vuông viết tắt là ……
- 1 cm^2 là diện tích của hình …… có cạnh dài ……

1 Viết các số đo diện tích (theo mẫu).

Mẫu: Năm xăng-ti-mét vuông: 5 cm^2.

a) Mười bảy xăng-ti-mét vuông: ……

b) Một trăm tám mươi tư xăng-ti-mét vuông: ……

c) Sáu trăm chín mươi lăm xăng-ti-mét vuông: ……

2 Viết và đọc số đo diện tích mỗi hình A, B, C (theo mẫu).

Mẫu:

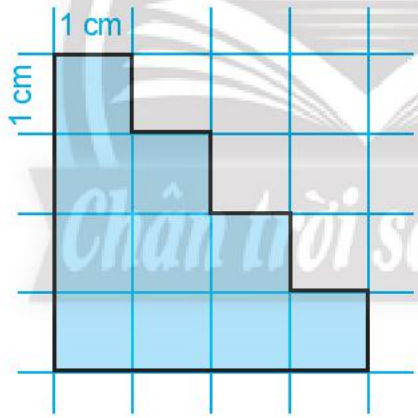

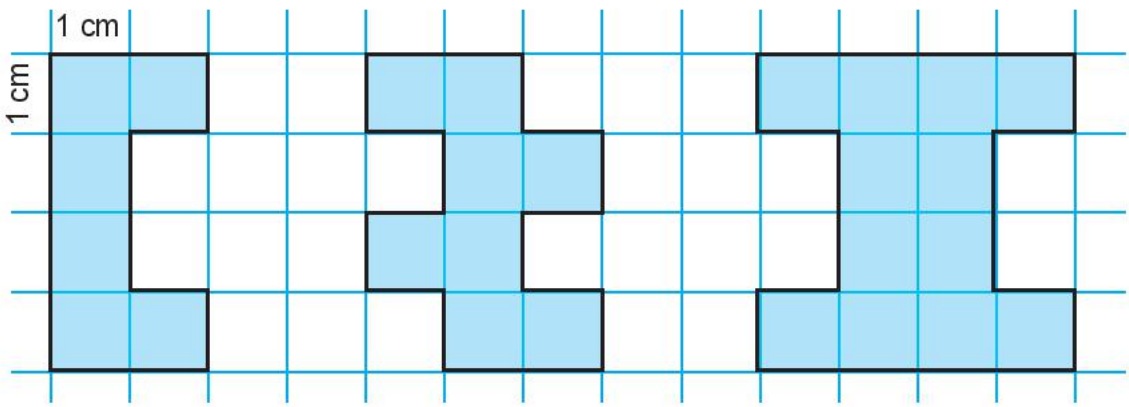

Chân trời sáng tạo

	Viết	Đọc
Mẫu	10 cm^2	Mười xăng-ti-mét vuông
Hình A	……	……
Hình B	……	……
Hình C	……	……

1 **Viết và đọc số đo diện tích mỗi hình L, M, N.**

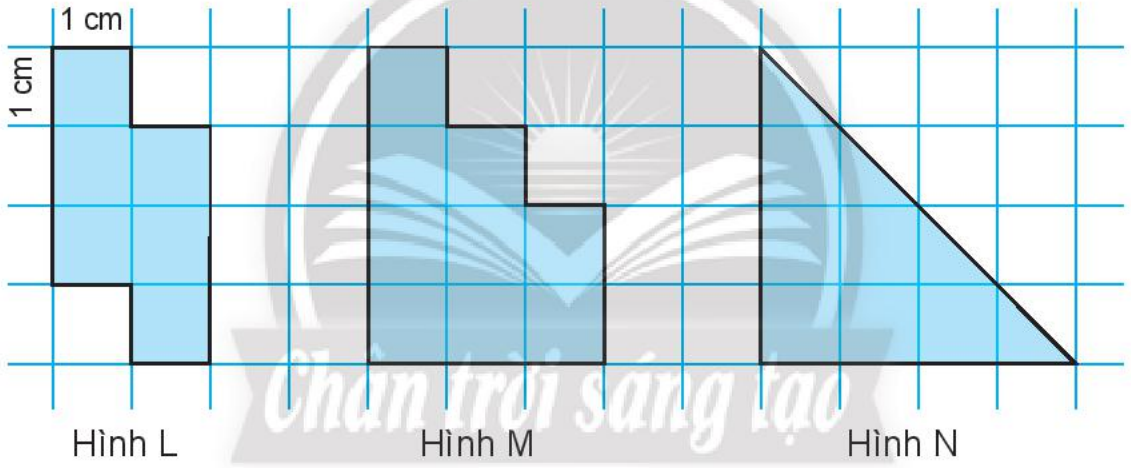

	Viết	Đọc
Hình L	……	……
Hình M	……	……
Hình N	……	……

Chân trời sáng tạo

2 Quan sát các hình sau.

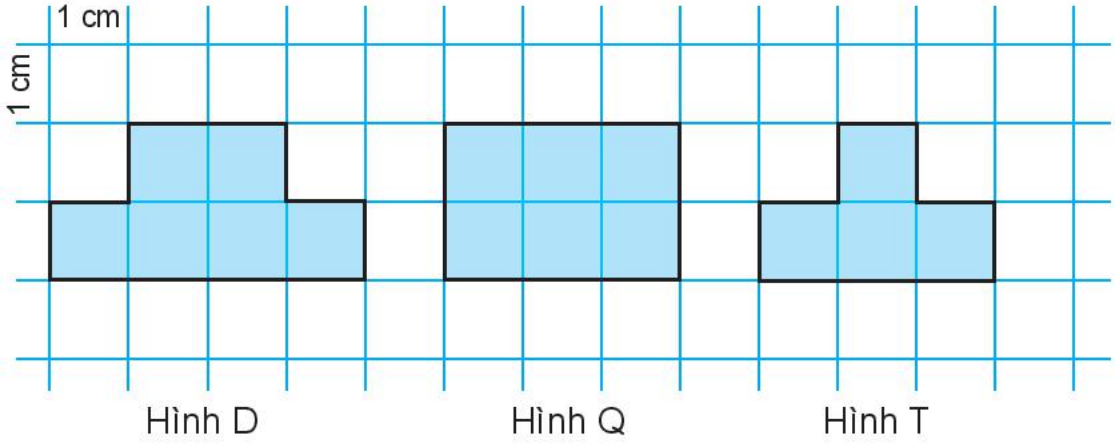

a) **Số?**

Hình	Diện tích	Chu vi
D	…… cm^2	…… cm
Q	…… cm^2	…… cm
T	…… cm^2	…… cm

Chân trời sáng tạo

b) **Viết vào chỗ chấm.**

– Hình … và hình … có diện tích bằng nhau nhưng chu vi khác nhau.

– Hình … và hình … có chu vi bằng nhau nhưng diện tích khác nhau.

3 **Viết số đo thích hợp.**

Người ta cắt một miếng giấy hình chữ nhật có diện tích 20 cm^2 thành 2 mảnh giấy có diện tích bằng nhau.

Diện tích mỗi mảnh giấy là ……

DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT

Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm.

Thực hiện theo một trong hai cách sau rồi viết vào chỗ chấm.

– Cách 1:

Dùng các mảnh giấy hình vuông cạnh 1 cm xếp kín hình chữ nhật.

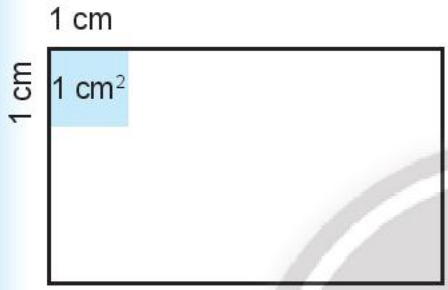

Xếp được …… mảnh giấy.

Diện tích hình chữ nhật: …… cm^2.

– Cách 2:

Chia hình chữ nhật thành các ô vuông diện tích 1 cm^2.

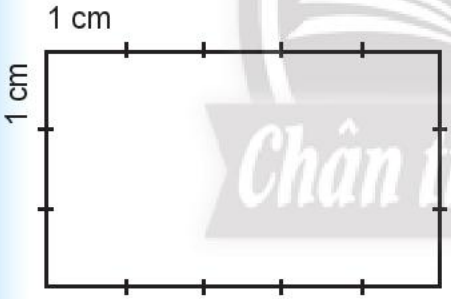

Mỗi hàng có …… ô vuông.

Có tất cả …… hàng.

Phép tính tìm số ô vuông:

……

Diện tích hình chữ nhật là …… cm^2.

Quy tắc tính diện tích hình chữ nhật

$5 \times 3 = 15$ (cm^2)

Chiều …… *Chiều ……* *Diện tích*

Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy

……

(cùng đơn vị đo).

Chân trời sáng tạo

1 **Vẽ rồi tô màu các hình chữ nhật theo mẫu trong SGK.**

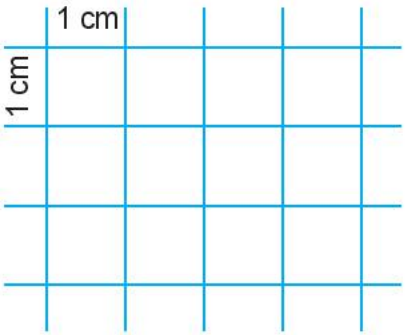

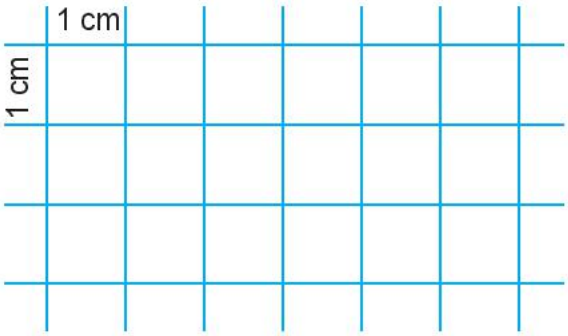

Diện tích hình chữ nhật:

……

Diện tích hình chữ nhật:

……

1 **Số?**

Chiều dài hình chữ nhật	18 cm	25 cm	8 cm	..... cm
Chiều rộng hình chữ nhật	5 cm	6 cm	..... cm	9 cm
Diện tích hình chữ nhật	..... cm^2	..... cm^2	32 cm^2	153 cm^2

2 **Tính (theo mẫu).**

Chiều dài hình chữ nhật	8 cm	31 cm	72 cm
Chiều rộng hình chữ nhật	7 cm	9 cm	6 cm
Diện tích hình chữ nhật	8 × 7 = 56 (cm^2)	……	……
Chu vi hình chữ nhật	(8 + 7) × 2 = 30 (cm)	……	……

3 **Quan sát bức tranh trong SGK, viết vào chỗ chấm.**

a) Ước lượng: chiều dài khoảng …… cm, chiều rộng khoảng …… cm.

Đo: chiều dài: …… cm, chiều rộng: …… cm.

b) Tính.

Diện tích bức tranh: ……

Chu vi bức tranh: ……

Chân trời sáng tạo

DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG

Tính diện tích hình vuông cạnh 3 cm.

Thực hiện theo một trong hai cách sau rồi viết vào chỗ chấm.

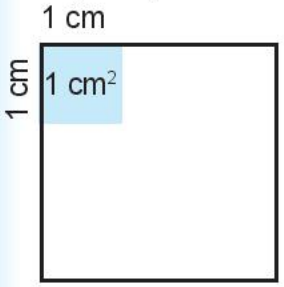

– Cách 1: *Dùng các mảnh giấy hình vuông cạnh 1 cm xếp kín hình vuông.*

Xếp được …… mảnh giấy.

Diện tích hình vuông: …… cm^2.

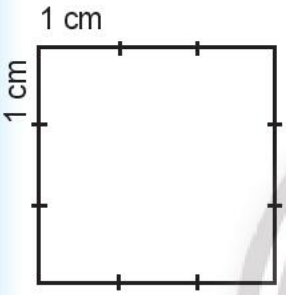

– Cách 2: *Chia hình vuông thành các ô vuông diện tích 1 cm^2.*

Mỗi hàng có …… ô vuông. Có tất cả …… hàng.

Phép tính tìm số ô vuông: ……

Diện tích hình vuông là …… cm^2.

Quy tắc tính diện tích hình vuông

$3 \times 3 = 9$ (cm^2)

Cạnh …… Cạnh …… Diện tích

Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy

……

1 Tính (theo mẫu).

Cạnh hình vuông	9 cm	6 cm	8 cm
Diện tích hình vuông	$9 \times 9 = 81$ (cm^2)	……	……
Chu vi hình vuông	$9 \times 4 = 36$ (cm)	……	……

2 Số?

a) Đo độ dài cạnh bức tranh trong SGK: …. cm.

b) Diện tích bức tranh: …… cm^2. Chu vi bức tranh: …… cm.

TIỀN VIỆT NAM

1 Viết mệnh giá mỗi tờ tiền bằng số.

2 000 đồng ..... đồng ..... đồng

..... đồng ..... đồng ..... đồng

2 Viết mệnh giá mỗi tờ tiền bằng chữ.

....

....

Chân trời sáng tạo

3 Đếm rồi viết theo mẫu.

Mẫu:

10 000 đồng

a)

…… đồng

b)

…… đồng

c)

…… đồng

4 Kiểm đếm số lượng các tờ tiền có trong bài 3

(kể cả các tờ tiền ở mẫu).

Số? (Theo mẫu) Bảng thống kê các tờ tiền

Loại tiền	50 000 đồng	20 000 đồng	10 000 đồng	5 000 đồng	2 000 đồng	1 000 đồng
Số tờ	1 tờ	…… tờ	…… tờ	…… tờ	…… tờ	…… tờ

1 **Đánh dấu (✓)** những đồ vật em mua được nếu có 50 000 đồng.

18 000 đồng

60 000 đồng

42 000 đồng

49 000 đồng

36 000 đồng

6 000 đồng

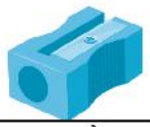

8 000 đồng

21 000 đồng

24 000 đồng

2 Giá tiền 1 kg cà chua là 17 000 đồng. Với số tiền 50 000 đồng, mẹ có thể mua được 2 kg cà chua không?

Đánh dấu (✓) các tờ tiền em chọn để có tổng số tiền vừa đúng với giá tiền mỗi đồ vật.

a)

b)

ÔN TẬP CUỐI NĂM

ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

1

a) **Đọc số:** 68 754, 90 157, 16 081, 2 023, 495.

b) **Viết số.**

- Bảy mươi nghìn sáu trăm ba mươi tám: .....
- Chín trăm linh năm: .....
- Sáu nghìn hai trăm bảy mươi: .....
- Một trăm nghìn: .....

c) **Viết số thành tổng (theo mẫu).**

Mẫu: 36 907 = 30 000 + 6 000 + 900 + 7.

- 741 = ...
- 2 084 = ...
- 54 692 = ...

2 **Số?**

a)

b)

3 **Đúng ghi đ, sai ghi s.**

a) Số 91 171 đọc là *chín mươi mốt nghìn một trăm bảy mươi mốt.* ☐

b) Số *tám nghìn không trăm năm mươi tư* viết là 80 504. ☐

c) Số gồm 3 chục nghìn và 3 chục viết là 3 030. ☐

d) 2 050 = 2 000 + 50. ☐

4 **Nối số phù hợp với mỗi tổng.**

20 000 + 700	20 000 + 7 000	20 000 + 7	20 000 + 70
20 070	20 007	20 700	27 000

Chân trời sáng tạo

5 **Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

a) Số liền trước của số 10 000 là:

A. 99 999

B. 9 999

C. 10 001

b) Số 20 760 là:

A. số tròn chục nghìn

B. số tròn nghìn

C. số tròn chục

c) Làm tròn số 45 279 đến hàng chục nghìn thì được số:

A. 40 000

B. 45 000

C. 50 000

d) Số lớn nhất có năm chữ số là:

A. 10 000

B. 99 999

C. 100 000

6 **Sắp xếp các số 54 726, 9 895, 56 034, 54 717 theo thứ tự từ bé đến lớn:**

.....

Nối tấm bìa các con vật đang giữ với tấm bìa có dấu .?. để được các số sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé.

Chân trời sáng tạo

71 403 .?. .?. 34 107

Trò chơi.

Nói các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn chục nghìn (trong phạm vi 100 000).

Thực hiện theo nội dung SGK.

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH

1 **Đặt tính rồi tính.**

a) 37 652 + 4 239

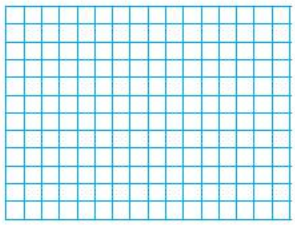

d) 8 438 : 7

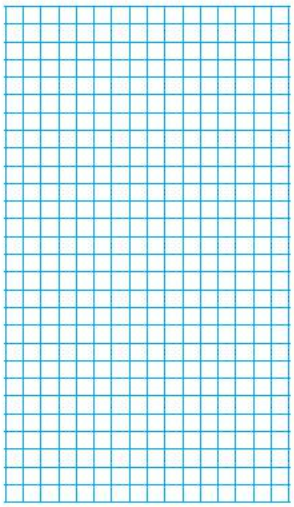

b) 77 208 – 68 196

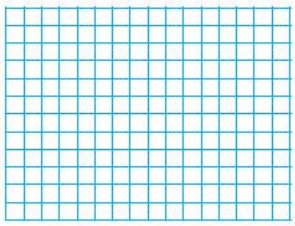

c) 10 813 × 6

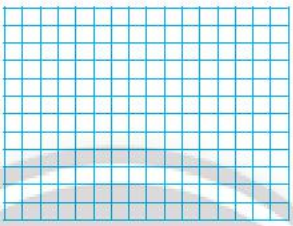

2 **Tính nhẩm.**

a) 2 × (3 000 + 2 000) = ……

b) 12 000 : 3 : 4 = ……

c) 19 000 – 3 000 × 3 = ……

d) (10 000 – 10 000) : 8 = ……

3 **Số?**

a) 1 200 + …… = 2 000

b) …… – 1 700 = 1 800

c) …… × 5 = 2 000

d) …… : 3 = 800

4 **Nối số phù hợp với mỗi câu.**

Số 618 gấp lên 3 lần thì được số:	854
Số 618 giảm đi 3 lần thì được số:	185
Thêm 236 đơn vị vào số 618 thì được số:	1 854
Bớt 433 đơn vị ở số 618 thì được số:	206

Chân trời sáng tạo

5 **Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

a) Kết quả của phép tính 21 724 × 4 là:

A. 86 896 B. 84 896 C. 84 886

b) Giá trị của biểu thức 1 850 – 850 : 5 là:

A. 200 B. 1 833 C. 1 680

c) Khối lớp 3 của một trường tiểu học có 7 lớp. Nếu có thêm 1 học sinh lớp 3 nữa thì mỗi lớp vừa đủ 35 em. Khối lớp 3 của trường đó có:

A. 244 học sinh. B. 245 học sinh. C. 246 học sinh.

6 Anh Hai đặt kế hoạch mỗi ngày chạy được 2 km. Hôm nay anh Hai chạy 6 vòng xung quanh một sân tập thể thao hình chữ nhật có chiều dài 115 m, chiều rộng 75 m. Hỏi ngày hôm nay anh Hai có đạt được kế hoạch đã đề ra không?

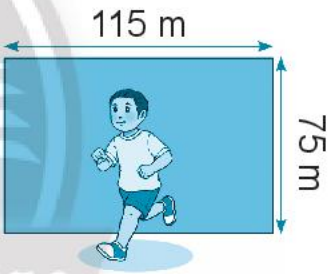

7 **Giải bài toán theo tóm tắt sau.**

Tóm tắt

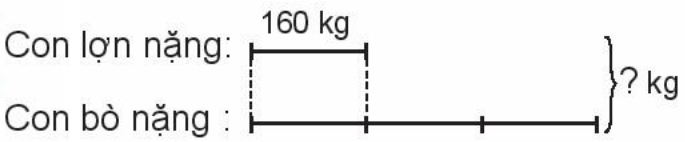

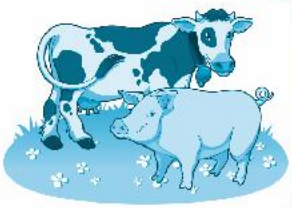

Kết nối tri thức với cuộc sống

8 **Viết vào chỗ chấm.**

a) Dùng cả năm chữ số 3, 4, 1, 7, 5 để viết:

- Số lớn nhất có năm chữ số: ……
- Số bé nhất có năm chữ số: ……

b) Tính tổng hai số vừa viết: ……

9 **Viết chữ số thích hợp vào ô trống.**

a)
$$\begin{array}{r} 7\,1\,\square\,4\,2 \\ -\ \square\,5\,2\,\square \\ \hline \square\,3\,1\,\square\,5 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 4\,\square\,2 \\ \times\quad 3 \\ \hline \square\,\square\,8\,\square \end{array}$$

Số?

Có một loài chuột túi khi mới sinh ra chỉ nặng 1 g nhưng khi trưởng thành nặng đến 90 kg. Chuột túi trưởng thành nặng gấp …… lần lúc mới sinh.

Em tìm hiểu rồi viết vào chỗ chấm.

Đường biên giới nước ta trên đất liền dài khoảng …… km.

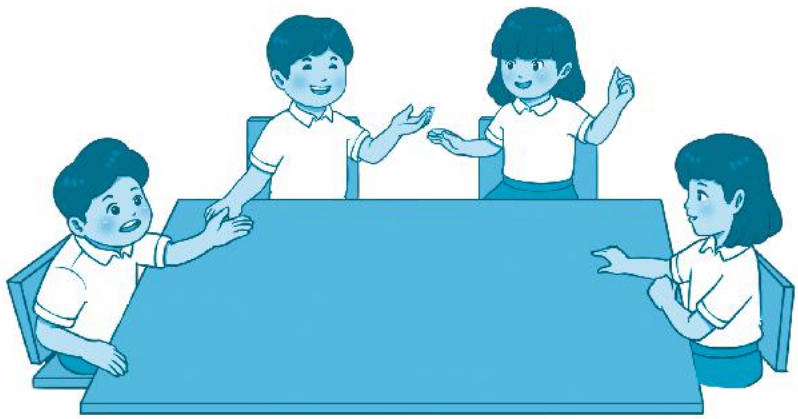

Chân trời sáng tạo

ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

1 Số?

a) 1 m = ... dm
= ..... cm
= ..... mm

1 km = ... m
1 dm = ... cm
1 cm = ... mm

b) 1 kg = ... g
1 l = ... ml

c) 1 năm = ... tháng
1 tuần = ... ngày
1 ngày = ... giờ
1 giờ = ... phút

Các tháng có 31 ngày là tháng:
.....
Các tháng có 30 ngày là tháng:
.....
Tháng có 28 hay 29 ngày là tháng: .....

2 Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

a) 7 m 3 cm = ...
A. 73 cm
B. 703 cm
C. 730 cm

b) 3 kg 500 g = ...
A. 530 g
B. 800 g
C. 3 500 g

c) 3 chai nước như nhau đựng 1 500 ml. Mỗi chai đó đựng được ...
A. 500 ml
B. 4 500 ml
C. 2 000 ml

d) 3 ngày = ...
A. 36 giờ
B. 72 giờ
C. 180 giờ

3 Đúng ghi đ, sai ghi s.

a) 18 cm^2 đọc là mười tám xăng-ti-mét hai. ☐

b) Trong bình của Mai có 450 ml nước, bình của Hiệp có 650 ml nước. Cả hai bình có 1 l nước. ☐

c) Cả lớp cùng ăn cơm trưa lúc 10 giờ 40 phút.
Trân ăn xong lúc 10 giờ 55 phút, Ngọc ăn xong lúc 11 giờ 5 phút.
Trân ăn cơm xong trước Ngọc 10 phút. ☐

Chân trời sáng tạo

4 **Đúng ghi đ, sai ghi s.**

a) Trung điểm của đoạn thẳng có thể không nằm trên đoạn thẳng đó. ☐

b) Trong một hình tròn, độ dài đường kính bằng một nửa độ dài bán kính. ☐

c) Tổng của chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật bằng một nửa chu vi hình chữ nhật đó. ☐

d) Hình vuông có 4 góc vuông và 4 cạnh dài bằng nhau. ☐

5 **Đánh dấu (✓) vào hình mà khi ghép với hình H thì được một hình chữ nhật.**

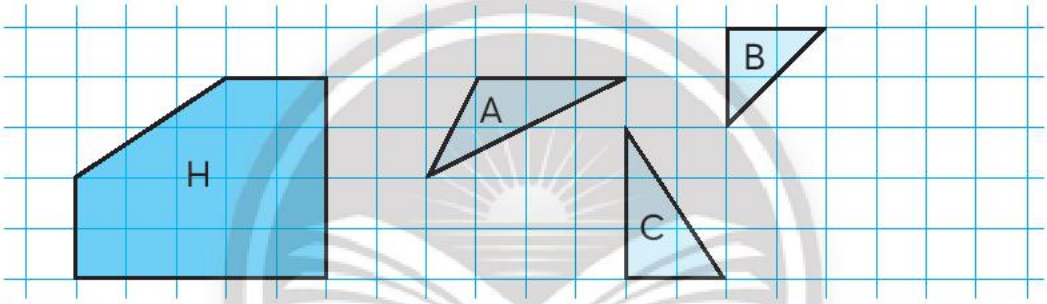

6 **Xem hình trong SGK, viết vào chỗ chấm.**

Hình ..... ghép với hình màu vàng thì được một khối lập phương.

7 **Viết rồi nói theo mẫu.**

Mẫu:

Đồng hồ đúng giờ.

Đồng hồ chậm 5 phút.

Đồng hồ nhanh 7 phút.

Đồng hồ đúng giờ.

....

....

Chân trời sáng tạo

8 **Đọc nội dung trong SGK rồi viết vào chỗ chấm.**

a) Nhiệt kế A chỉ ..... °C. Nhiệt kế B chỉ ..... °C.

b) Nhiệt kế chỉ nhiệt độ buổi trưa là nhiệt kế ...

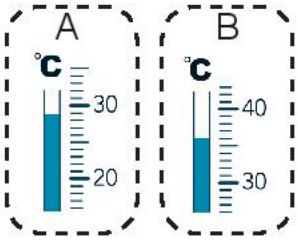

thử thách

Số?

Hồng dùng 5 miếng giấy hình vuông cạnh 1 cm xếp thành hình A.

a) Diện tích hình A là: ..... cm^2.

b) Chu vi hình A là: ..... cm.

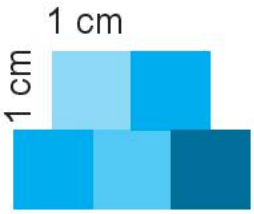

Hình A

vui học

Viết vào chỗ chấm.

a) Trong bức tranh sau, những vật nào có dạng hình khối đã học?

.....

.....

b) Khối lập phương, khối hộp chữ nhật, mỗi khối có

..... đỉnh, ... cạnh, ... mặt.

hoạt động thực tế

Tìm những vật có dạng các hình khối đã học xung quanh nơi em ở.

.....

.....

.....

.....

.....

ÔN TẬP MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

1 Thống kê khối lượng gạo nhập về cửa hàng.

Viết vào chỗ chấm.

• **Đọc nội dung trong SGK. Ghi lại số lượng bao gạo từng loại.**

Gạo Nàng hương: 𝍸 || → ..... bao.

Gạo Tài nguyên: 𝍸 |||| → ..... bao.

Gạo Tám xoan: 𝍸 → ..... bao.

Gạo ST 25: || → ..... bao.

Gạo Một bụi: 𝍸 | → ..... bao

• **Hoàn thiện bảng thống kê khối lượng gạo.**

Tính khối lượng gạo mỗi loại. (Mỗi bao cân nặng 50 kg.)

– Nàng hương: 50 kg × 7 = 350 kg

– Tài nguyên: .....

– Tám xoan: .....

– ST 25: .....

– Một bụi: .....

BẢNG SỐ LIỆU CÁC LOẠI GẠO NHẬP KHO

Loại gạo	Nàng hương	Tài nguyên	Tám xoan	ST 25	Một bụi
Số bao	7	.....	.....	.....	.....
Khối lượng	350 kg	.....	.....	.....	.....

a) Gạo ..... nhập về nhiều nhất: ..... kg.

b) Gạo ..... nhập về ít nhất: ..... kg.

2 **Đúng ghi đ, sai ghi s.**

Các khả năng xảy ra khi xe ô tô di chuyển đến ngã tư:

a) Xe có thể rẽ trái. ☐

b) Xe có thể rẽ phải. ☐

c) Xe có thể đi thẳng. ☐

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

HỘI CHỢ

1. Chuẩn bị

Đọc nội dung trong SGK. Vẽ rồi cắt các mặt hàng và các tờ tiền.

– Trái cây.

– Sách, truyện.

– Đồ chơi.

– Tiền.

Lưu ý: Hình ảnh trong SGK chỉ để tham khảo, học sinh có thể sáng tạo các mặt hàng khác. Số lượng các tờ tiền nên thống nhất giữa các tổ.

2. Hội chợ

Phân công nhiệm vụ theo nội dung trong SGK.

Sau một khoảng thời gian, người bán và người mua có thể hoán đổi vị trí.

3. Tổng kết hội chợ

Thực hiện theo nội dung trong SGK.

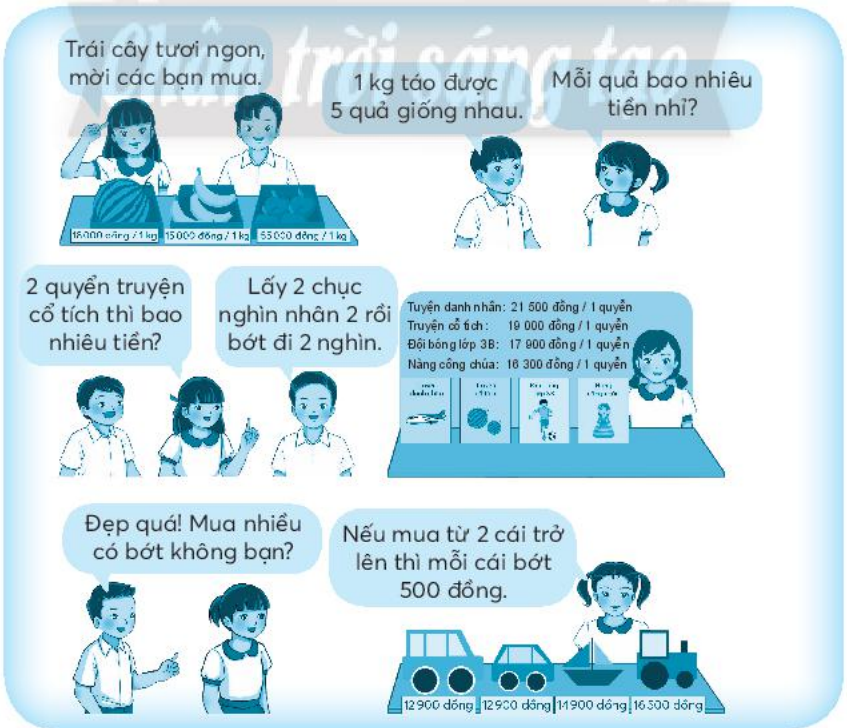

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: TRẦN THANH HÀ – NGUYỄN THỊ PHƯỚC THỌ
ĐẶNG THỊ THUÝ
Thiết kế sách: THANH THẢO
Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG
Minh hoạ: ĐAN THANH – THANH THẢO
Sửa bản in: TRẦN THANH HÀ – NGUYỄN THỊ PHƯỚC THỌ
ĐẶNG THỊ THUÝ
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VỞ BÀI TẬP TOÁN 3 – TẬP HAI (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)
Mã số: G2BH3T002M22
In ..... bản, (QĐ ....) khổ 17 x 24 cm.
Đơn vị in: ..... địa chỉ .....
Cơ sở in: ..... địa chỉ .....
Số ĐKXB: 593-2022/CXBIPH/6-397/GD
Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-31964-7
Tập hai: 978-604-0-31965-4

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Vở bài tập
   TIẾNG VIỆT 3 – TẬP MỘT
2. Vở bài tập
   TIẾNG VIỆT 3 – TẬP HAI
3. TẬP VIẾT 3
4. Vở bài tập
   TOÁN 3 – TẬP MỘT
5. Vở bài tập
   TOÁN 3 – TẬP HAI
6. TIẾNG ANH 3 Family and Friends (National Edition), Workbook
7. Vở bài tập
   TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3
8. Vở bài tập
   CÔNG NGHỆ 3
9. Vở bài tập
   TIN HỌC 3
10. Vở bài tập
    ĐẠO ĐỨC 3
11. Vở bài tập
    ÂM NHẠC 3
12. Vở bài tập
    MĨ THUẬT 3 (BẢN 1)
13. Vở bài tập
    MĨ THUẬT 3 (BẢN 2)
14. Vở bài tập
    HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3 (BẢN 1)

Chân trời sáng tạo

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.

ISBN 978-604-0-31965-4

9 786040 319654

Giá: 15.000 đ